



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT HOÀNG MAI 2
TRƯỜNG THPT NAM YÊN THÀNH**

**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
ĐỀ TÀI**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN, XÓA BỎ HỆ QUẢ TIÊU
CỰC TRONG TÌNH YÊU HỌC ĐƯỜNG – NẠN TẢO HÔN Ở NHỮNG
GIỚI**

Lĩnh vực: Chủ nhiệm

Tác giả: Nguyễn Thị Hồng Nga

Đồng tác giả: Nguyễn Thị Thúy Hà

NĂM HỌC 2021 – 2022

ĐT: 0962857866



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
PHẦN MỘT – ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Điểm mới của sáng kiến	3
3. Đối tượng nghiên cứu	4
4. Phương pháp nghiên cứu	4
PHẦN HAI – NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	5
I. Cơ sở khoa học	5
1. Cơ sở lí luận	5
2. Cơ sở thực tiễn	6
2.1. Thực trạng chung	6
2.2. Thực trạng tại đơn vị và địa phương	7
II. Nguyên nhân dẫn tới hệ quả tiêu cực tình yêu học đường – nạn tảo hôn ở nữ giới và hậu quả của nó	13
1. Nguyên nhân dẫn tới hệ quả tiêu cực tình yêu học đường – nạn tảo hôn ở nữ giới	13
1.1. Chủ thể học sinh nữ	13
2.2. Vai trò, trách nhiệm của gia đình	14
2.3. Vai trò, trách nhiệm của nhà trường	15
2.4. Sự tác động của xã hội	16
2. Hậu quả của việc Tảo hôn học đường	17
III. Một số giải pháp ngăn chặn, xóa bỏ hệ quả tiêu cực tình yêu học đường – nạn Tảo hôn ở nữ giới	18
1. Tìm hiểu tình hình chung của lớp, ổn định đội ngũ cán bộ lớp	18
2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về tình yêu học đường	19

3. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, địa phương	20
4. Tăng cường tính trải nghiệm thực tiễn, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh	21
IV. Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm và hướng phát triển của đề tài	25
1. Kết quả đạt được	25
1.1 Kết quả qua phỏng vấn, điều tra, khảo sát	25
1.2. Kết quả rèn luyện và học tập của học sinh	26
1.3. Đối với giáo viên chủ nhiệm	27
2. Bài học kinh nghiệm	27
2.1. Cần phải xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của lớp	27
2.2. Lựa chọn, xác định nội dung trọng tâm để tuyên truyền cho phù hợp trong các giờ sinh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp học	28
2.3. Phối hợp chặt chẽ với cán bộ lớp, cán bộ đoàn, GV bộ môn, các tổ chức trong nhà trường để tuyên truyền đạt hiệu quả cao	28
2.4. GVCN phải luôn thấu hiểu học sinh để kịp thời ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra đối với học sinh của mình	28
3. Hướng phát triển của đề tài	28
PHẦN III. KẾT LUẬN	29
1. Kết luận	29
2. Kiến nghị, đề xuất	29
TÀI LIỆU THAM KHẢO	31
PHỤ LỤC	32

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG SÁNG KIẾN

Nội dung	Viết tắt
Cha mẹ học sinh	CMHS
Đối chứng	ĐC
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Học sinh	HS
Phụ huynh	PH
Thực nghiệm	TN
Trung học phổ thông	THPT

ĐỀ TÀI: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN, XÓA BỎ HỆ QUẢ TIÊU CỰC TRONG TÌNH YÊU HỌC ĐƯỜNG – NẠN TẢO HÔN Ở NỮ GIỚI

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài

Giáo viên chủ nhiệm là người có vai trò quan trọng trong việc hình thành, phát triển nhân cách và kĩ năng sống của HS, là người chịu trách nhiệm thực hiện mọi quyết định quản lý của Hiệu trưởng đối với lớp mình phụ trách, là người vạch kế hoạch, tổ chức cho lớp mình thực hiện các chủ đề theo kế hoạch và theo dõi, đánh giá việc thực hiện của các học sinh. Đồng thời GVCN cũng là người phối hợp với các GV bộ môn, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường trong đó quan hệ nhiều ở cấp THPT là tổ chức Đoàn trường, chi đoàn GV, Hội CMHS để làm tốt công tác dạy học, giáo dục HS lớp mình phụ trách.

Mỗi học sinh khi trải qua kỳ thi vào lớp 10 đều có mong muốn và khát vọng cháy bỏng là được đỗ vào trường THPT mà mình lựa chọn, được gặp gỡ bạn bè mới, thầy cô mới, được học tập kiến thức cao hơn để có một hành trang vững chắc bước vào đời, trở thành con người có ích cho gia đình, cho đất nước. Những ước mơ chính đáng đó, không phải ai cũng thực hiện được vì một số học sinh, nhất là HS nữ đã khép lại trang đời áo trắng tuổi học trò để trở thành những bà mẹ trẻ khi còn ở cái tuổi ngây thơ, hồn nhiên, bồng bột, nông nổi.

Những rung động đầu đời hay một tình yêu ngây ngô, trong sáng của tuổi học trò có thể để lại những hệ lụy thật đáng buồn nếu các em yêu quá sớm và yêu quá đà. Vậy đâu là giới hạn cho tình yêu tuổi mới lớn? hậu quả khi tình yêu tuổi học trò vượt giới hạn sẽ ra sao? giải pháp nào giúp các em không đi quá giới hạn của một tình yêu trong sáng? Đây là những nội dung được các bậc phụ huynh, các nhà trường và cả xã hội quan tâm.

Tuổi học sinh THPT là lứa tuổi có nhiều biến đổi về tâm lý và sinh lý, bản năng tình yêu và tình dục cũng bắt đầu trỗi dậy, vì vậy, nhu cầu tình dục với người khác giới xuất hiện, các em bắt đầu bắt chước, bắt đầu học làm người lớn trong giao tiếp, trong các mối quan hệ bạn bè, gia đình, xã hội và “mối tình đầu”

cũng sớm được nảy nở, nó mang tính chất quyết liệt. Do đó nó có thể gây ra nhầm lẫn, rắc rối cho các em khi quan niệm đây là tình yêu cuối cùng có thể bền vững mãi mãi và đi đến hôn nhân khi đang ở tuổi ăn tuổi học. Chị Phan Thị Lan Hương, cán bộ tư vấn ở đường dây nóng 18001567 cho biết vài năm trở lại đây, có rất nhiều cuộc điện thoại từ các em HS nữ, đa phần các em gặp phải băn khoăn, khúc mắc trong chuyện tình yêu, tình bạn hoặc tâm sự về việc đang yêu người này, muốn bỏ người kia...

Với tác động của nền kinh tế thị trường, tình yêu thời mở cửa, tình yêu thời @ của giới trẻ cũng đã có nhiều thay đổi. Quan niệm của HS THPT về tình yêu cũng hiện đại hơn, cho rằng yêu là phải hết mình, yêu là phải sống thử như vợ chồng, yêu phải là cho đi tất cả đó mới là tình yêu đích thực... Chính quan niệm này cùng với sự thiếu hiểu biết các kỹ năng sống và sự quan tâm, quản lý lỏng lẻo của gia đình đã dẫn tới tình trạng một số HS nữ mang thai khi đang đi học, do đó hiện tượng các em bỏ học lấy chồng khi chưa đủ tuổi kết hôn vẫn còn xảy ra. Hiện tượng đó được xem là Tảo hôn.

Ảnh hưởng tiêu cực của tình yêu học đường, nạn Tảo hôn, nhất là việc học sinh nữ bỏ học lấy chồng không phải là vấn đề riêng của trường THPT Hoàng Mai 2 mà hầu như của các trường THPT khác trong cả nước. Do đó vấn đề này cần được các nhà trường, các thầy cô giáo, các tổ chức đoàn thể trong trường và các tổ chức xã hội quan tâm, cùng chung tay xóa bỏ để xây dựng lối sống văn minh, hiện đại trong hội nhập, mở cửa, phát huy những phong tục tập quán tiên bộ giàu chất dân tộc, mang bản sắc văn hóa của người Việt Nam.

Những tiêu cực của yêu đương học đường, nhất là Tảo hôn thực sự là một vấn đề nhức nhối đối với xã hội, là một vấn nạn của xã hội, Tảo hôn làm suy giảm nòi giống, làm cho hộ nghèo gia tăng, có tác động không nhỏ đến chính sách xây dựng cơ sở hạ tầng như trường học, bệnh viện... Để tìm ra một hướng đi mới cho việc giải quyết những vấn đề trên, với tư cách là một GVCN chúng tôi xin đề xuất “Một số giải pháp ngăn chặn, xóa bỏ ảnh hưởng tiêu cực của tình yêu học đường - nạn Tảo hôn ở nữ giới” làm đề tài sáng kiến kinh nghiệm.

Mong rằng những tiêu cực của tình yêu học đường, nạn Tảo hôn học đường sẽ không còn xuất hiện tại các trường THPT cũng như trong toàn xã hội. Học sinh được học tập và sinh sống trong môi trường lành mạnh, có tương lai rộng mở, học tập vì ngày mai lập nghiệp, học tập để góp sức lực nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

2. Điểm mới của đề tài

Đây là đề tài đã được nghiên cứu và đúc rút từ kinh nghiệm có tính thực tiễn cao. Hệ quả tiêu cực của tình yêu học đường - Tảo hôn không phải là điểm mới mà điểm mới ở đây là Tảo hôn ở nữ học sinh còn đi học ở các trường THPT của khu vực đồng bằng, thành thị, nơi có nền kinh tế phát triển, có trình độ học vấn cao ... Các em HS nữ ở đây Tảo hôn không phải do các hủ tục để lại mà là có rất nhiều lí do khác nhau để các em bỏ học giữa chừng Tảo hôn, lẽ ra các em phải là người thực hiện tiên phong và là tuyên truyền viên tích cực trong cuộc vận động chống hủ tục này khi các em đã được tiếp thu tri thức, nhận thức về vấn đề, nhưng ngược lại các em lại rơi vào vòng luẩn quẩn của nạn Tảo hôn.

Đề tài đã điều tra cụ thể tình hình thực tiễn để tìm ra giải pháp xóa bỏ nạn Tảo hôn cho HS nữ ở trường THPT Hoàng Mai 2 nói riêng và các trường THPT khác trong cả nước nói chung. Đề tài cũng đã tổng hợp các câu chuyện từ thực tiễn, các tình huống gặp phải, các giải pháp đưa ra, các hình thức tuyên truyền, các dạng phiếu điều tra và cả những kênh truyền hình nổi tiếng nói về việc Tảo hôn với hy vọng ngăn chặn, xóa bỏ ảnh hưởng tiêu cực của tình yêu học đường - nạn Tảo hôn ở nữ giới. Đề tài còn nói lên vai trò của gia đình Việt Nam ở một góc nhìn mới trong đời sống hiện đại. Ngoài ra đề tài còn đóng góp làm giảm, xóa bỏ bạo lực học đường của nữ sinh THPT.

Đề tài có giá trị lớn trong việc giáo dục đạo đức, hình thành kĩ năng sống cho HS, gắn liền giáo dục trong nhà trường với thực tiễn cuộc sống, góp phần hình thành năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh THPT. Việc thực hiện các

giải pháp đã đưa lại bước chuyển biến tích cực trong việc học tập và rèn luyện đạo đức HS.

3. Đối tượng nghiên cứu

- Học sinh nữ đã bỏ học lấy chồng ở trường THPT Hoàng Mai 2

4. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nhiệm vụ đề ra, đề tài đã sử dụng phương pháp quan sát, phương pháp đàm thoại, phương pháp phỏng vấn, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp nghiên cứu lí thuyết, phương pháp thực nghiệm sư phạm, phương pháp khảo sát thống kê.

PHẦN II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

I. Cơ sở khoa học

1. Cơ sở lý luận

Tình yêu là điều tuyệt vời và kỳ diệu nhất đối với chúng ta. Tình yêu giúp con người không còn cô đơn, lẻ loi. Sự nhớ nhung, yêu thương, dành tình cảm cho một người khác giới khiến chúng ta trở nên khác hơn, trưởng thành hơn. Yêu và được yêu là niềm hạnh phúc lớn lao của mỗi người. Nhưng yêu ai và yêu khi nào hay nói cách khác là phải yêu đúng người và đúng thời điểm thì tình yêu mới đẹp và vĩnh cửu. Giới trẻ bây giờ có xu hướng yêu rất sớm và hệ quả là để lại nhiều tiêu cực trong học đường.

Một trong những tiêu cực lớn nhất của tình yêu học đường đó là Tảo hôn ở nữ giới. Tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo Luật Hôn nhân và gia đình, tại Điều 8 năm 2014 quy định nam, nữ muốn kết hôn với nhau phải tuân thủ các điều kiện sau đây: nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định. Nam, nữ không bị mất năng lực hành vi dân sự. Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý việc kết hôn trái pháp luật quy định: Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này.

Tảo hôn không chỉ xảy ra ở những nơi có phong tục, tập quán lạc hậu, có đời sống kinh tế khó khăn, vùng sâu, vùng xa, ven biển, vùng bãi ngang hay có trình độ dân trí thấp, nữ giới thường không được đi học, bị mù chữ mà điều đáng nói ở đây là Tảo hôn khi mà học sinh nữ đã bước chân vào trường THPT, ít nhiều đã có trí thức, nhận thức về tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình, đã được giáo dục căn bản về luật Hôn nhân và gia đình. Nhiều học sinh nữ xuất thân trong gia đình trí thức, công chức, ở những nơi phát triển về văn minh đô thị mà vẫn xảy ra Tảo hôn.

Những học sinh thiếu nhận thức, không có kiến thức, không được giáo dục đúng cách, sa vào yêu đương, sống buông thả đáng lên án, vậy mà còn có những học sinh có năng lực, trí thức, năng khiếu, kết quả học tập xếp loại khá,

đạt thành tích học sinh giỏi cấp trường, cấp tỉnh, đạo đức tốt, tương lai rộng mở mà vẫn sa vào tình yêu và Tảo hôn. Vì theo các em, đó là “sức mạnh mãnh liệt của tình yêu”.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng chung

Vài năm trở lại đây, Tình yêu tuổi học đường dường như đã trở thành một trào lưu trong giới trẻ ở độ tuổi 11 – 18 (học sinh trung học). Thực tế cho thấy tình trạng này có ảnh hưởng rất lớn tới việc học tập và tương lai cuộc sống của các em. Điều này đã khiến cho rất nhiều nhà nghiên cứu, nhà quản lí xã hội, phụ huynh và giáo viên hết sức lo lắng, trăn trở. Trước vấn đề như vậy, một câu hỏi được đặt ra: *Tình yêu tuổi học đường có ảnh hưởng như thế nào, tích cực hay tiêu cực đối với các em?*

Hiện nay, tình yêu tuổi học trò đã xuất hiện tràn lan trong học đường, ở những học sinh trung học phổ thông, thậm chí cả học sinh trung học cơ sở. Xoay quanh vấn đề Tình yêu tuổi học đường có nhiều ý kiến trái chiều khác nhau.

Tình yêu chân thành, trong sáng có thể là động lực giúp đỡ nhau trong học tập, có những lời khuyên, động viên nhau vượt lên hoàn cảnh. Song những ảnh hưởng tiêu cực của tình yêu tuổi học trò vô cùng lớn: HS học hành bê trễ, sa sút, một số HS còn cho rằng, yêu là phải sở hữu, chiếm hữu người yêu của riêng mình. Khi biết bạn trai (gái) mình có yêu người khác, hay được đối tượng khác để ý, các em đã đề cao lòng tự trọng, nhân phẩm, danh dự của mình bằng vỏ bọc của tình yêu, nên đã tổ chức chặn đánh các “đối thủ” của mình. “Đánh ghen” của các em HS không chỉ đơn thuần là đe dọa, cảnh cáo, mà đánh cho đối phương phải khiếp sợ, kiêng nể và không bao giờ giám bén mảng lại gần “người yêu” của mình. Xuất phát từ những suy nghĩ đó, bạo lực học đường đã gia tăng nhanh trong những năm gần đây, những clip nhức nhối được tung lên mạng đã phần nào minh chứng cho điều đó. Cũng có nhiều trường hợp yêu nhau nhưng vì một vài lí do nào đó dẫn đến chia tay, hậu quả là một số em rơi vào tình trạng chán nản, thất tình ảnh hưởng trực tiếp tới học tập, tệ hơn nữa các em tìm đến cái chết để giải thoát cho bản thân mình.

Nhiều gia đình khi phát hiện ra chuyện yêu đương của con cái vì nhiều lí do khác nhau nên đã tìm mọi cách để ngăn cấm, nhiều trường hợp các đôi trẻ đã tìm đến một giải pháp tiêu cực: Tự tử. Nhiều vụ việc xảy ra mới đây trong cả nước là ví dụ điển hình cho kết cục bi thương của những cuộc tình tuổi học trò. Những vụ việc trên cho thấy tình trạng “yêu sớm” trong giới trẻ, nếu gia đình, nhà trường, xã hội không có biện pháp giáo dục thích hợp rất dễ xảy ra những hậu quả đáng buồn. Trong lứa tuổi này các em rất bướng bỉnh, thích làm người lớn, tâm lý dễ bị kích động, hay buồn chán, tiêu cực và rất dễ manh động khi xử lý những việc liên quan tới yêu đương.

Không chỉ yêu sớm, thể hiện tình yêu một cách bạo dạn, quá trớn ngay cả trong lớp học hay ở nơi công cộng, gây phản cảm. Sở thích muốn ghi lại những “khoảnh khắc đáng nhớ” bằng các thiết bị chụp ảnh, ghi hình đã gây ra những tác động xấu, nhất là khi những hình ảnh, clip “riêng tư” ấy bị rò rỉ rồi bị phát tán rộng rãi trên mạng xã hội, bị nhiều người chú ý thì những “người trong cuộc” thường phải đối mặt với sự phản ứng từ dư luận xã hội, sự chỉ trích, phê phán từ phía bạn bè, gia đình và người thân. Mọi chuyện có thể đi quá đà, thậm chí dẫn tới những bi kịch khi nạn nhân của những tấm ảnh, clip “nóng” vì cùng quần, bé tặc mà tìm đến cái chết như một lối thoát duy nhất.

Không chỉ ảnh hưởng trực tiếp tới việc học hành, tình trạng học sinh yêu sớm và có những quan hệ thân mật, gần gũi, đi quá giới hạn cho phép còn có thể gây ra những tổn thương lớn cả về thể chất lẫn tinh thần đối với những “người trong cuộc”. Trong trường hợp này chịu nhiều thiệt thòi nhất thường thuộc về các nữ sinh. Trên thực tế nhiều nữ sinh tỏ ra bối rối, không biết xử trí ra sao khi lỡ ăn “trái cấm” và kết quả là cái thai trong bụng cứ lớn dần lên trong khi các em chưa đủ các điều kiện để làm mẹ. Khi đối mặt với hoàn cảnh này, đa số nữ sinh đã phải “nhắm mắt đưa chân” chấp nhận đi nạo hút thai để được tiếp tục đến trường. Trong số đó không ít bạn do mặc cảm, xấu hổ, sợ gia đình, thầy cô và bạn bè biết chuyện sẽ gièm pha, đàm tiếu, nhiều em đã tự tìm đến các cơ sở phá thai tư nhân để giải quyết hậu quả, bất chấp những nguy hiểm có thể xảy ra. Sau khi phá thai nhiều em rơi vào tình trạng hụt hẫng, suy sụp tinh thần, ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống sinh hoạt và học tập. Trong một số trường hợp do phát hiện muộn, cái thai trong bụng đã quá lớn, không thể phá bỏ, bản thân nữ sinh phải bỏ dở việc học, còn gia đình phải chạy đôn chạy đáo tìm cách “hợp lý hóa” đứa trẻ sắp chào đời, dẫn đến nạn Tảo hôn học đường.

2.2. Thực trạng tại đơn vị và địa phương

2.2.1. Tiến hành điều tra, khảo sát tại trường THPT Hoàng Mai 2 và trên địa bàn thị xã Hoàng Mai

Tại trường THPT Hoàng Mai 2 nơi bản thân tôi đang công tác, theo thống kê từ lúc trường mới thành lập (năm 2016 - 2017) đến hết năm học 2020 – 2021 toàn trường có 69 lượt HS bỏ học, trong đó tỉ lệ nữ là 27 HS (**Phụ lục 1**), lí do nghỉ học của các em nữ này chủ yếu là lỡ có thai nên nghỉ ở nhà đi lấy chồng. Tại lớp bản thân tôi được phân công chủ nhiệm năm học 2017-2018 là lớp 11A3 thì năm học trước đó (năm học 2016 - 2017) đã có 4 em nữ phải bỏ học giữa chừng để lấy chồng và đã có con, trong lớp nhiều HS vướng vào tình yêu học đường nên ảnh hưởng trực tiếp tới việc học tập và rèn luyện đạo đức của HS.

Sở dĩ có hiện tượng như vậy là trong những năm đầu mới thành lập chất lượng đầu vào của trường rất thấp so với mặt bằng chung của thị xã Hoàng Mai nói chung và toàn tỉnh nói riêng. Năm học đầu tiên (2016-2017) Trường không đủ số hồ sơ để tổ chức thi tuyển, những em HS đậu tốt nghiệp, có nguyện vọng 2 vào trường trong kì thi vào 10 đều được tuyển vào học. Trong năm học 2017-

2018 điểm trung bình chung vào khối 10 của trường có em tổng điểm tất cả bài thi chỉ có 8,0 điểm, mức điểm chung đa số là tổng dưới 15 điểm cho tất cả các bài thi. Với chất lượng đầu vào thấp như vậy kết hợp với yếu tố khác các em nhanh chóng bước vào con đường yêu đương, xa rời trường lớp dẫn tới hậu quả là lỡ mang bầu nên đành nghỉ học để lấy chồng.

Theo thống kê của Trung tâm dân số Hoàng Mai trong những năm gần đây số lượng HS nữ trong độ tuổi đi học sinh con là rất lớn, đáng báo động. Cụ thể từ năm 2016-2021 đã có 148 trường hợp nữ, sinh con khi các em còn dưới 18 tuổi, số lượng này chủ yếu ở các phường xã vùng biển Quỳnh Lập, Quỳnh Phương, vùng giáo Quỳnh Xuân, Quỳnh Trang, Quỳnh Lộc hoặc những vùng kinh tế còn gặp nhiều khó khăn như Quỳnh Lộc, Quỳnh Trang...

Qua thực trạng điều tra, khảo sát học sinh nữ bỏ học Tảo hôn ở trường THPT Hoàng Mai 2, chúng tôi thấy phần lớn các em nữ bỏ học giữa chừng đều Tảo hôn, chủ yếu là học sinh lớp 11. Cụ thể như sau: Học sinh nữ bỏ học Tảo hôn năm lớp 10 chiếm 11% trên tổng số điều tra, khảo sát; học sinh nữ bỏ học Tảo hôn năm lớp 11 chiếm 75% trên tổng số điều tra, khảo sát; học sinh nữ bỏ học Tảo hôn năm lớp 12 chiếm 14% trên tổng số điều tra, khảo sát. Trong số đó có 26% học sinh nữ người vùng biển của các phường, xã Quỳnh Phương, Quỳnh Lập, 28% học sinh cư trú tại các phường, xã có kinh tế phát triển như Quỳnh Xuân, Quỳnh Thiện nhưng bố mẹ đi làm ăn xa, số học sinh vùng giáo các xã Quỳnh Trang, Quỳnh Lộc, Quỳnh Xuân chiếm 25%, còn lại là học sinh ở các xã trên địa bàn thị xã Hoàng Mai.

Lí giải cho tình trạng trên là vì khi các em mới vào lớp 10 THPT thì các em vẫn còn bỡ ngỡ, chưa tiếp xúc, quen biết với nhiều người, còn khi lên lớp 11, lớp 12 mối quan hệ của các em đã được mở rộng, các em cũng tự tin hơn trong môi trường THPT và kết hợp với yếu tố “chán học” do hồng kiến thức quá nhiều ở cấp dưới, các em sớm bước vào con đường yêu đương không đúng đắn và dẫn tới hậu quả Tảo hôn. Khi được hỏi rằng *"Em cảm thấy như thế nào giữa đi học và bỏ học lấy chồng?"* thì một bạn nữ sinh trường THPT Hoàng Mai 2 đã bỏ học Tảo hôn trả lời rằng: *"Đi học cũng thích, lấy chồng ở nhà cũng thích, miễn ở đó có niềm vui, hạnh phúc là được"*. Những em nữ như vậy hầu như rất thiếu kiến thức xã hội, kiến thức trong cuộc sống, cũng như kiến thức pháp luật về Tảo hôn, hậu quả của Tảo hôn.

2.2.2. Tiến hành phát phiếu thăm dò ý kiến các học sinh ở Trường THPT Hoàng Mai 2

Chúng tôi đã tiến hành phát phiếu thăm dò ý kiến ở tất cả các em học sinh khối 12, khối 11, khối 10 tại trường THPT Hoàng Mai 2 (**Phụ lục 2 và 3**). Đối với phụ lục 2 sau khi thu phiếu thăm dò và thống kê thì tổng số học sinh yêu ở độ tuổi THPT chiếm 40%; tổng số học sinh yêu ở độ tuổi này dành nhiều thời gian cho việc học chỉ chiếm 10%; tổng số học sinh yêu ở độ tuổi này dành nhiều

thời gian cho tình yêu (vui chơi, giải trí, hẹn hò, nhắn tin, trò chuyện,...) ít nhất từ 3 đến 5 tiếng/ngày chiếm 90%. Cũng qua khảo sát thì hầu hết các em học sinh đều chưa xác định được mục đích, động cơ đúng đắn của việc yêu. Vì vậy có thể thấy rằng tình yêu tuổi học trò đang tác động mạnh mẽ và có sức ảnh hưởng vô cùng lớn đến các em học sinh. Do đó việc giúp học sinh lứa tuổi THPT hiểu được tác hại của tình yêu tuổi học trò là vô cùng cần thiết. Hơn nữa, thời gian các em dành quá nhiều cho những việc vô bổ của tình yêu. Chính sự lãng phí thời gian đó đã lấy đi rất nhiều thứ của các em khi cuộc sống xã hội hiện đại luôn đòi hỏi rất nhiều. Nếu các em dành thời gian đó cho việc học tập hoặc giúp bố mẹ lao động thì sẽ có tác dụng rất lớn cho quỹ thời gian mà các em đang lãng phí đó. Cũng theo khảo sát có 60% học sinh đều muốn có tình yêu thời THPT; có 96% nữ sinh đồng ý chia tay với bạn trai, nếu bạn trai “bắt cá hai tay” nghĩa là cùng một lúc yêu hai bạn gái; có 2% học sinh nữ đồng tình với ý kiến là tổ chức đánh bạn gái khác mà được bạn trai của mình “yêu”; 2% bạn nữ đồng ý với bạn trai là quan hệ tình dục khi chưa đủ tuổi kết hôn để được bạn trai chia tay cô bạn nữ kia.

Đối với phụ lục 3, sau khi thu phiếu thăm dò thì có 90,6% học sinh biết mơ hồ về nạn Tảo hôn. Chỉ biết rằng ở sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 10 trong bài 12: “Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình” đã nêu khái niệm về tình yêu, tình yêu chân chính, một số điều nên tránh trong tình yêu nam nữ thanh niên, khái niệm về hôn nhân, chế độ hôn nhân của nước ta” và bài 4 sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 12 nêu lên quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình mà không đề cập đến “cấm Tảo hôn”, luật chế tài đối với Tảo hôn và hậu quả của Tảo hôn. 85% học sinh cho rằng Tảo hôn không có ở đồng bằng và đô thị. Tảo hôn được xem là hợp pháp trên cơ sở tình yêu tự nguyện từ hai phía mà không bị gia đình ép gả là đúng. Số còn lại hiểu biết về hậu quả Tảo hôn rất ít.

2.2.3. Phỏng vấn trực tiếp các học sinh nữ, giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh

- Bước 1: Phỏng vấn trực tiếp các em HS nữ

Câu hỏi 1: Nếu được yêu và kết hôn sớm, cho dù có phải bỏ học thì các em có bỏ học không?

Câu hỏi 2: Nếu gia đình em khó khăn về kinh tế và em gặp một bạn trai đã có công việc, thu nhập ổn định hoặc gia đình bạn trai khá giả, họ yêu cầu em bỏ học để Tảo hôn, em có đồng ý không?

Chúng tôi phân loại ý kiến trả lời theo quan điểm sau:

Nhóm thứ nhất, nếu vì tình yêu: một số học sinh nữ sẵn sàng bỏ học lấy chồng, vì cho rằng nếu gặp một người “yêu chân thành”, tình yêu trong trắng, không tội gì để mất tình yêu, mất người mình yêu cho dù là Tảo hôn.

Nhóm thứ 2, số ít cho rằng nếu gia đình khó khăn, đặc biệt khi gặp gia

đình người yêu khá giả chẳng ngại gì không lấy ngay, vì để lâu sẽ mất cơ hội, mà không có bạn nam nào chờ mình học xong THPT hoặc đủ tuổi mới kết hôn, bởi đây không phải là tình yêu thời chiến tranh, nên Tảo hôn cũng chẳng sao.

Nhóm thứ 3, chiếm số đông thì cho rằng trong các trường hợp, nếu gia đình kinh tế khó khăn các em sẽ đi làm thêm, vì ở độ tuổi này các em có thể đi làm thuê để kiếm thêm tiền, giúp đỡ bố mẹ và phải thật chăm học, học thật giỏi để có kiến thức ra đời đi làm, giúp cho bố mẹ thoát khỏi kinh tế khó khăn hoặc là phải đầu vào các trường Đại học, Cao đẳng để tương lai thành đạt. Nếu có tình yêu và xuất hiện tình yêu thì đây là một thứ tình cảm thiêng liêng, trong sáng, mình sẽ duy trì nó để cùng người yêu có động lực học tập và vươn lên trong cuộc sống, các em còn đưa ra quan điểm hết sức hiện đại: Nếu yêu người đã trưởng thành và đi làm rồi thì tình yêu đẹp phải là tình yêu biết đợi chờ, tình yêu hi sinh đúng nghĩa vì người yêu của mình. Tình yêu đẹp là tình yêu được gia đình đồng thuận, được pháp luật cho phép, được xã hội công nhận thì Tảo hôn không còn tồn tại ở môi trường chúng ta cũng như trên toàn thể đất nước Việt Nam này.

Bước 2: Phỏng vấn các đồng nghiệp có học sinh nữ bỏ học để Tảo hôn

Để có những kết luận chính xác và đưa ra những giải pháp phù hợp, chúng tôi đã có cuộc trao đổi với các đồng nghiệp đang tham gia công tác chủ nhiệm và có HS nữ bỏ học Tảo hôn để tìm hiểu phản ứng của GVCN như thế nào khi gặp những tình huống đó.

Câu hỏi giành cho đồng nghiệp: Khi biết học sinh mình bỏ học, các thầy cô có đến nhà các em để động viên các em đi học không? Khi biết học sinh mình có ý định Tảo hôn hoặc bị ép Tảo hôn, thầy cô đã khuyên nhủ PH và HS như thế nào?

Câu trả lời của đồng nghiệp là 100% khi nghe tin học sinh bỏ học dù trong hoàn cảnh nào đều tìm hiểu nguyên nhân, cùng với cán bộ lớp và chi hội PH của lớp đến nhà động viên các em đến trường. Có trên 95% đồng nghiệp của tôi cho rằng khi đến nhà động viên học sinh (nữ) đi học trở lại đều nghe tin rất buồn là các em sắp làm đám cưới và đều lấy chồng khi chưa đủ tuổi kết hôn, nghĩa là các em ấy đã Tảo hôn, nhưng chuyện cũng đã đành vì đa số các em đều có chung một lí do là đã có thai vài ba tháng, nên chỉ còn chờ đám cưới, bố mẹ biết chuyện cũng đau lòng nhưng cũng đành chấp nhận cho con gái lấy chồng. Còn trường hợp ép con Tảo hôn thì các đồng nghiệp rất hiếm gặp, tuy nhiên nếu gặp trường hợp như thế thì họ đều cùng quan điểm là khuyên nhủ, giải thích cho phụ huynh, học sinh biết Tảo hôn là trái pháp luật và động viên PH cho học sinh quay trở lại lớp học. Với các trường hợp này thì các đồng nghiệp đều thành công vì học sinh đã quay trở lại trường học.

Bước 3: Phỏng vấn 4 trường hợp học sinh nữ bỏ học để Tảo hôn của lớp 10A3 năm học 2016-2017 (từ năm học 2017-2018 bản thân tôi được nhà trường phân công chủ nhiệm lớp)

Mặc dù không quen biết các em, nhưng nhờ sự giúp đỡ của cán bộ lớp và khi biết được ý định và mục đích cuộc gặp của tôi các em đã vui vẻ nhận lời để gặp mặt và trả lời các câu hỏi phỏng vấn. Đến thời điểm gặp mặt tôi các em đã đủ tuổi để kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình.

Câu hỏi 1: Theo em, phải bỏ học giữa chừng để lấy chồng, nghĩa là Tảo hôn, em thấy cuộc sống gia đình của mình có hạnh phúc không? em có bằng lòng với cuộc sống thực tại của mình không? Nếu có cơ hội được học tập trở lại ở trường THPT em có đi học không?

Câu hỏi 2: Nếu có lời khuyên cho các bạn nữ đang theo học THPT để tránh tình trạng yêu sớm, Tảo hôn thì em sẽ nhấn nhủ điều gì tới các bạn?

Câu trả lời của cả bốn em đều thấy hối hận, tiếc nuối là đã bỏ học để lấy chồng. Nếu có một con đường cho bước rẽ cuộc đời của các em là được học tập trở lại tại trường THPT thì đó là điều ước ao lớn nhất trong cuộc đời các em. Các em đều có chung quan điểm là không bằng lòng với cuộc sống thực tại. Các em còn giải thích, bên cạnh không có công việc làm ổn định, các em làm mẹ khi còn quá trẻ, bà mẹ trẻ con chưa được trang bị kiến thức về hôn nhân, về gia đình, kinh nghiệm, phương pháp giải quyết các mối quan hệ giữa chồng với vợ, giữa nàng dâu với gia đình nhà chồng, nhiều lúc giải quyết các mối quan hệ đó mang tính trẻ con, thiếu suy nghĩ, dẫn tới nhiều hệ lụy trong cuộc sống gia đình.

Cả 4 em đều nói rằng tuổi trẻ quá bông bột, cộng với khi yêu sự thông minh, quyết đoán, sự tỉnh táo giải quyết vấn đề không như bây giờ, lúc đi học THPT các em chỉ nghĩ yêu là cưới và mình rất hạnh phúc là mình có người yêu, vì không phải bạn nữ sinh nào muốn yêu là đều có người yêu, sự nhận thức sai lầm đó đã đưa các em vào hôn nhân gia đình không được như mong muốn. Khi cưới rồi mới biết chồng mình được cha mẹ chồng chiều chuộng, nên chồng hư hỏng, thích ăn chơi mà không thích lao động kiếm tiền để nuôi vợ con. Hay có trường hợp chồng các em đang còn ít tuổi giống các em, nên khi làm bố của “con nít” thì ỷ mặc mọi việc cho vợ, cho mẹ chồng, bỏ ra ngoài để tìm những mối tình khác. Trong số các em có người đã bị chồng bỏ sau khi cưới và sinh con được vài ba tháng, vì chồng cho rằng nhan sắc không còn, nuôi con trông nhếch nhác, lúc nào cũng chỉ có con là con, nên chán bỏ mặc em và con của mình.

Các trường hợp bỏ học để Tảo hôn không có hành trang kiến thức về cách làm mẹ, chưa có cơ hội tìm hiểu sách báo, hay được tham gia học lớp chuẩn bị làm mẹ mà chỉ sinh nở, chăm bẵm, nuôi dạy con theo kinh nghiệm cha mẹ đã lạc hậu, không còn khoa học, nên con của các em cũng bị thiệt thòi trong cách nuôi dưỡng, dạy bảo. Vì thế các em đều khuyên các học sinh nữ đang học tập tại các trường THPT đừng bước vào vết xe, lối đi của các em, nên cố gắng chăm chỉ học tập, nên biết lắng nghe sự góp ý, dạy bảo của cha mẹ, thầy cô, đừng bao giờ yêu mà để lại hậu quả ở tuổi học đường, để rồi phải bỏ học để Tảo hôn giống các em, các em là tấm gương không sáng mà các nữ sinh cần rút kinh nghiệm sống cho mình.

Bước 4: Phỏng vấn phụ huynh có học sinh nữ bỏ học để Tảo hôn.

Để có cái nhìn đa chiều hơn về thực trạng nữ sinh bỏ học giữa chừng Tảo hôn, qua sự giúp đỡ của các em, tôi đã có cuộc gặp mặt 4 phụ huynh của 4 em HS bỏ học của lớp 10A3 (2016-2017) ở trên để trao đổi và phỏng vấn các PH một số nội dung. Qua tiếp xúc, chúng tôi thấy điểm chung của cả 4 gia đình hoàn cảnh tương đối khó khăn, bố mẹ các em bận bịu với công việc, không có nhiều thời gian trò chuyện, tâm sự cũng như quan tâm tới việc học hành, sinh hoạt của các em. Cố gắng lắm các PH mới dành cho tôi khoảng 15 đến 20 phút ở mỗi gia đình, rồi sau đó họ lại tất bật với cuộc sống mưu sinh hàng ngày.

Câu hỏi tôi hỏi PH là: Thưa bác, khi nghe con mình xin bỏ học, hoặc bỏ nhà đi bụi và một mực đòi lấy chồng khi chưa đủ tuổi kết hôn bác đã khuyên em ấy như thế nào?

Với câu hỏi trên có 3 phụ huynh đều cho rằng khi con gái muốn bỏ học để lấy chồng hoặc bỏ đi bụi theo trai mà lỡ có thai thì tốt nhất nên cho cưới, mà cưới càng nhanh càng tốt, vì xấu hổ với bà con dân làng, dù là chưa đủ tuổi kết hôn. Nếu vi phạm luật hôn nhân cũng phải chấp nhận, cưới xong rồi, đẻ xong rồi sau đó đi đăng ký kết hôn khi đến tuổi trưởng thành, chỉ cần hai bên gia đình đồng ý là được và đều thống nhất quan điểm con gái học làm gì nhiều, biết từng ấy chữ là tốt rồi. Đòi cha mẹ nó không biết chữ hoặc học chỉ đến hết tiểu học có sao đâu. Có 1 gia đình trả lời nếu phát hiện sớm đã quyết định cho con phá thai khi thai nhi còn nhỏ và việc đó phải không ảnh hưởng đến sức khỏe của con mới cho phá thai, sau đó chuyển trường học cho con để con tiếp tục đi học. Còn nếu bất khả kháng thì cũng đành chấp nhận cho con lấy chồng khi chưa đủ tuổi kết hôn. Đa số các phụ huynh không nghĩ đến và không biết đến Tảo hôn, hậu quả của Tảo hôn, họ đều cho rằng đó là số phận.

Bước 5: Phỏng vấn phụ huynh học sinh nữ đang theo học ở trường THPT Hoàng Mai 2

Để có bức tranh tổng thể về vai trò của gia đình trong việc đề cho các em nữ bỏ học giữa chừng Tảo hôn, ngoài phỏng vấn những PH có con bỏ học lấy chồng ở trên, trong cuộc họp PH lần thứ nhất lớp 12A5 năm học 2021-2022 tôi đã đưa ra câu hỏi dưới đây và xin ý kiến, quan điểm của các PH tham gia họp lớp.

Câu hỏi 1: Thưa các PH, nếu biết con gái mình đang đi học mà có biểu hiện yêu sớm và các cháu nói với các PH là chán học, học không vào và xin bỏ học, đồng thời các cháu nói với bố mẹ đã có người yêu thì các PH suy nghĩ như thế nào và quyết định ra sao?

Câu hỏi 2: Thưa các PH, trong một ngày các PH dành bao nhiêu thời gian để gần gũi, nói chuyện với con cái về vấn đề học tập và các vấn đề trong cuộc sống?

Bất kì người bố mẹ nào cho con đi học và đã vào học tại các trường THPT cũng mong muốn con học giỏi, chăm ngoan, có kỹ năng sống, kỹ năng

ứng xử, giao tiếp trong xã hội, mong muốn cao hơn là con đậu Đại học, Cao đẳng, học các trường trung cấp chuyên nghiệp, các trường đào tạo nghề để con trưởng thành, có một công việc và thu nhập ổn định phù hợp với mình. Nên khi biết con gái mình yêu sớm, dẫn tới kết quả học tập không tốt và đặc biệt khi nghe con gái nói đã có người yêu công khai thì không bố mẹ nào không phiền lòng nhưng chắc chắn sẽ phải phân tích cho con gái về hậu quả yêu sớm, để con nhận thức ra vấn đề, nêu những trường hợp cụ thể thực tế để con lấy đó làm gương và đây là ý kiến của 91,9% phụ huynh được hỏi ở câu hỏi 1 có cùng quan điểm trên; có 8,1% phụ huynh được hỏi ở câu hỏi 1 đồng tình với việc làm của con gái và kết luận rằng: Học không vào có nhồi nhét cũng bằng không, đã có người yêu mà không muốn đi học thì cho ở nhà cưới chồng dù đó là Tảo hôn.

Ở câu hỏi 2, có 70% phụ huynh trả lời rằng đi làm về mệt, chỉ gặp con trong bữa cơm gia đình, ăn xong rồi đường ai nấy đi, tranh thủ nghỉ ngơi cho công việc buổi tiếp theo; có 20% PH trả lời ngoài gặp nhau trong giờ ăn cũng tranh thủ nói chuyện với con dăm ba câu trước hoặc sau giờ ăn khoảng dăm chục phút; 10% PH còn lại thì trả lời do tính chất của công việc nên có khi cả tuần, cả tháng, thậm chí cả năm mới được gặp con do đi làm ăn xa, con ở nhà với ông bà hoặc ở một mình với anh chị em, thỉnh thoảng gọi điện dăm ba phút về hỏi thăm...

2.2.4. Quan sát một số trường hợp học sinh nữ bỏ học để tảo hôn

Qua quan sát 4 trường hợp em Đậu Thị Nguyệt, Lê Thị Mến, Nguyễn Thị Ngọc Lâm, Vũ Thị Yên ở lớp 10A3 năm học 2016-2017 bỏ học để Tảo hôn của trường THPT Hoàng Mai 2, tôi thấy cả 4 trường hợp sống không hạnh phúc, sau khi cưới, chồng các em đều là những người công việc không ổn định, thích chơi nhiều hơn thích làm, bản thân các em không có việc làm, không có tài sản riêng, cuộc sống gặp nhiều khó khăn, nợ nần, con cái nheo nhóc, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, có một trường hợp hai vợ chồng đã li thân, vợ phải bế con về ở nhà ngoại để nương nhờ.

II. Nguyên nhân dẫn tới hệ quả tiêu cực tình yêu học đường – nạn tảo hôn ở nữ giới và hậu quả của nó

1. Nguyên nhân dẫn tới hệ quả tiêu cực tình yêu học đường – nạn tảo hôn ở nữ giới

1.1. Chủ thể học sinh nữ

Nguyên nhân quan trọng nhất bắt nguồn từ chủ thể học sinh nữ.

Học sinh trung học đang ở lứa tuổi phát triển và thay đổi về tâm sinh lý nhiều em đã không làm chủ được suy nghĩ và hành động của bản thân, chưa có quan niệm đúng đắn về tình yêu (yêu theo phong trào, yêu để giải trí, yêu để lợi dụng...). Sự thiếu hiểu biết, thiếu nhận thức về tình bạn, tình yêu, về kĩ năng sống hoặc không làm chủ được mình, hoặc thích cuộc sống hưởng thụ, buông

thả, không tôn trọng chuẩn mực đạo đức của cộng đồng, không tuân thủ pháp luật là nguyên nhân chính dẫn tới Tảo hôn học đường.

Có rất nhiều HS khi bước qua cổng trường Trung học cơ sở vào cánh cổng trường THPT đã vội yêu và chỉ biết yêu. Bên cạnh đó một số HS thấy bạn của mình có người yêu thì đặt mục tiêu cho mình là cũng phải yêu. Các em xem tình yêu như một thứ một thịnh hành của thanh niên và rất tự hào về tình yêu “cao cả” của mình cho dù tình yêu đó là sai hay đúng thì các em cũng không quan tâm. Vì khi bản thân đã lao vào yêu say đắm, yêu đến độ thăng hoa thì không còn khả năng phân biệt phải trái, có khi các em biết là sai nhưng vẫn cố tình liều mình với tình yêu đó. Yêu buông thả, yêu bất chấp tất cả, quên học hành, bỏ nhà đi bụi với người yêu. Mục đích đến trường của một số em nữ là để giao lưu, gặp gỡ bạn bè, có cơ hội “yêu sớm”. Các em nữ có tư thế yêu hết mình, nồng nhiệt hết mình, cho rằng “yêu là phải cho đi” vì vậy các em đi quá giới hạn tình yêu trong sáng, ngây thơ, dẫn đến hậu quả khó lường là có thai 2-3 tháng, dẫn đến nạn Tảo hôn. Hiện nay một bộ phận không nhỏ học sinh quan niệm rằng: ở trong trường THPT mà chưa biết yêu, hoặc không có tình yêu là những người “quê mùa”, “lạc hậu”.

1.2. Vai trò, trách nhiệm của gia đình

Gia đình sẽ quyết định đến nền tảng tâm lý của học sinh THPT. Đó là nền tảng sớm nhất, tác động thường xuyên nhất, liên tục và lâu dài nhất. Tình cảm gia đình rất có ý nghĩa đối với các em, vì vậy môi trường gia đình tác động không nhỏ vào những quyết định Tảo hôn của con cái.

Với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, bố mẹ mãi mê theo công việc nên ít có thời gian để quan tâm, chăm sóc con cái. Nhiều gia đình phó mặc con cho nhà trường và xã hội, có những gia đình ở vùng biển Quỳnh Phương, Quỳnh Lập và một bộ phận Quỳnh Di... bố thường xuyên đi biển, mẹ bận với công việc buôn bán, nội trợ nên không có thời gian quan tâm đến con. Một bộ phận HS mồ côi (bố hoặc mẹ), ở với người thân; một bộ phận bố mẹ đi làm công nhân ở xa, chỉ để con ở nhà một mình hoặc gửi con gái cho ông bà đã cao tuổi, đến ngày, đến tháng gửi tiền cho con tiêu xài. Cũng có trường hợp gia đình bố mẹ là công chức nhà nước, là chủ các doanh nghiệp, có địa vị trong xã hội chỉ lo kiếm tiền thật nhiều và lo tiền thân trong sự nghiệp của bố mẹ, các gia đình này đều có chung một tâm lý và suy nghĩ là thương con bằng cách cho con có cuộc sống sang chảnh, đáp ứng bất kỳ đòi hỏi vật chất nào của con, sự buông lỏng trong chi tiêu, sự dư thừa tiền trong sinh hoạt ở lứa tuổi THPT đã vô tình đẩy các em đến chỗ ăn chơi, đua đòi như sử dụng điện thoại nhiều, ăn mặc sành điệu, tô son, đánh phấn khi đến trường, đến lớp, cao hơn là bỏ học tụ tập các tụ điểm ăn chơi, nhiều HS đã bước chân đến nhà nghỉ thay cho bước chân đến trường, hậu quả là đến khi phát hiện con mình có thai thì đã quá muộn.

Việc bố mẹ ngại chia sẻ kiến thức giới tính cho con cái, chưa trở thành người đồng hành để chia sẻ cùng con trong cuộc sống cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tiêu cực tình yêu học đường – Tảo hôn.

Bên cạnh đó một số trường hợp các em tìm đến tình yêu để trốn tránh những mối quan hệ gia đình không hạnh phúc. Nhiều em cho rằng mỗi lần bố mẹ cãi nhau là các em chỉ muốn có một người yêu bên cạnh để tâm sự. Vì chỉ có người yêu mới không nói xấu về các em, về gia đình các em, mà ở đó các em tìm thấy sự an ủi, sự bình yên còn nếu chia sẻ nỗi buồn, nỗi bất hạnh gia đình cho các bạn cùng trang lứa, dù bạn thân thì cũng sợ bị nói xấu sau lưng là gia đình mình như thế nọ, thế kia. Song những suy nghĩ nông cạn đó lại đặt ra cho các em một cái bẫy khác về đường đời. Trong tình yêu sự chia sẻ nỗi buồn của tuổi mới lớn - tuổi còn đi học ở trường THPT sẽ dẫn đến đặt niềm tin vào người khác giới rất cao, đôi lúc còn mang tính tuyệt đối, nên đã đi quá xa giới hạn tình yêu, sự sai lầm, khổ đau xảy ra, nhất là các bạn nữ có thai rồi dẫn tới Tảo hôn. Với một người chồng yêu thương mình thì chỉ còn lại sự vi phạm luật Hôn nhân và gia đình nhưng nếu Tảo hôn với một người chồng vũ phu, nhậu nhẹt, bài bạc, lô đề, bỏ bịch thì sự bất hạnh không tránh khỏi. Những đứa trẻ được sinh ra sống trong cảnh gia đình giống bố mẹ, vòng đời luân chuyển gây hậu quả Tảo hôn ở những đứa con đời sau.

Sự hạn chế về nhận thức trong tư tưởng và hạn chế về trình độ công nghệ thông tin của một bộ phận PH: Trong tư tưởng của nhiều gia đình đông con, nhất là các gia đình nông thôn, gia đình giáo dân, gia đình vùng biển thì các gia đình này quan niệm con họ, nhất là con gái không cần học nhiều, không cần biết chữ nhiều nên khi các em có người yêu, gia đình không ngăn cấm, giáo dục, chỉ bảo cho con biết hậu quả lớn nhất của tình yêu học đường - Tảo hôn mà ngược lại còn tạo điều kiện cho con gái yêu sớm, cho con bỏ học để Tảo hôn. Một số gia đình khi có thầy cô giáo đến trao đổi về việc học sinh có những biểu hiện thay đổi, đặc biệt là biểu hiện yêu sớm thì các gia đình cho rằng: không phải, vì không thấy con trai nào đến nhà “tán” (tìm hiểu) con gái mình. Nhưng PH đâu ngờ thời đại công nghệ thông tin bùng nổ, xã hội phát triển theo hướng hiện đại hóa, bây giờ đâu còn thời đại bờ đê, ánh trăng vàng mà là tình yêu thời đại @, các em yêu nhau trên điện thoại, trên facebook, yahoo, email, họ hẹn hò bằng công nghệ thông tin mà gia đình không biết được, đến khi nghe con gái xin bỏ học để lấy chồng thì mọi việc đã rồi.

1.3. Vai trò, trách nhiệm của nhà trường

Tại trường THPT Hoàng Mai 2 trong những năm học gần đây nhà trường đã kết hợp với Trung tâm dân số thị xã Hoàng Mai; Ban tuyên giáo thị xã Hoàng Mai; Thị Đoàn Hoàng Mai để đẩy mạnh công tác giáo dục học sinh về tình bạn, tình yêu khác giới; về giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên... trên nhiều kênh tri thức như hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức thi học sinh thanh lịch, rung

chuông vàng ... vào các ngày 20/10, ngày 8/3, lồng ghép giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên trong các môn học như môn sinh học; lồng ghép tình yêu, tình bạn và luật hôn nhân gia đình trong môn Giáo dục công dân. Song vấn đề nhận thức của HS về hậu quả tiêu cực của yêu đương học đường, nạn Tảo hôn và hậu quả Tảo hôn ở lứa tuổi học sinh ở trường THPT còn rất hạn chế. Nguyên nhân chính ở đây là do trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp thường tổ chức cả trường, số lượng HS đông, các em ít tập trung để nghe, một số em nghe thì không bận tâm nên cũng nhanh quên. Trong các giờ học Sinh học, Giáo dục công dân thầy cô lồng ghép vào tiết học nhưng do không đầu tư cho việc học bài nên các em cũng không nhớ. Nhận thức yếu về tình yêu, hạn chế về hiểu biết pháp luật, thiếu kĩ năng sống đã dẫn các em Tảo hôn khi đang độ tuổi đi học, một số HS còn cho rằng: Nếu có người yêu và yêu nhau chân thành, bỏ học lấy chồng ở độ tuổi đang đi học ở trường THPT là không vi phạm pháp luật, vì ở độ tuổi này chúng em có quyền quyết định bạn đời của mình.

Nhà trường đã thành lập được Ban tư vấn tâm lí nhưng hoạt động của Ban còn mang tính hành chính, các thành viên của Ban còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa chủ động đi sâu, đi sát vào từng lớp học, từng em học sinh, chỉ khi nào học sinh có nhu cầu tư vấn về tâm lí tìm đến Ban thì các thành viên trong Ban mới hoạt động.

Trong nhà trường có rất nhiều thầy cô giáo, đặc biệt là thầy cô giáo chủ nhiệm đã rất quan tâm, giáo dục, hướng dẫn HS, chỉ bảo các em trong học tập, trong rèn luyện đạo đức, thường xuyên trao đổi với bố mẹ các em về mọi hoạt động cũng như thay đổi trong tâm sinh lí của HS nhưng do tính chất của từng bộ môn, có những giáo viên chủ nhiệm mỗi tuần chỉ có một hoặc hai tiết trên lớp nên không phải lúc nào cũng nắm bắt hết được sự thay đổi trong tâm sinh lí của HS, vì vậy có những trường hợp khi giáo viên chủ nhiệm phát hiện ra “vấn đề” thì đã quá muộn. Mặt khác phần lớn những hoạt động trên của giáo viên đang chỉ dừng lại ở vai trò “thầy cô” “cha mẹ” chứ không giống như vai trò của một người “bạn thân” của các em nên phần lớn HS chưa chủ động tìm đến thầy cô để tâm sự, giải quyết các vướng mắc của mình.

1.4. Sự tác động của xã hội

Nền kinh tế thị trường với lối sống thực dụng, hưởng thụ, sự suy thoái về đạo đức, sự buông thả, dễ dãi trong quan niệm tình yêu đã tác động đến bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên hiện nay, nhiều học sinh nữ ở trường THPT đã chịu tác động đó, bị lối sống vật chất lôi cuốn nên khi các em HS nữ đang đi học được nhiều bạn khác giới tặng hoa, tặng những món quà đắt giá, đã làm cho các em choáng ngợp, bỏ quên lời dạy của bố mẹ, thầy cô, lao vào con đường tình ái như con thiêu thân, khi tỉnh ngộ thì mọi việc đã quá muộn, có thai phải bỏ học để tảo hôn.

Sự bùng nổ công nghệ thông tin như mạng Internet, Facebook, online, phim ảnh đã hình thành nên quan điểm sống, lối sống mới của các em học sinh. Sự kết nối bạn bè, kết nối tình yêu trong công nghệ thông tin nhanh hơn nhưng cũng kém an toàn hơn khi một số HS tìm tình yêu thông qua kênh kết nối này và gia đình không kiểm soát tốt, đã dẫn đến yêu sớm, Tảo hôn trước tuổi xảy ra. Sự phát triển của mạng xã hội, sự du nhập của văn hóa ngoại lai, lối sống thử, thiếu kinh nghiệm giới tính... dẫn đến tình trạng mang thai ngoài ý muốn từ đó dẫn đến việc kết hôn trước tuổi pháp luật quy định.

Trong xã hội hiện đại, quan niệm tình yêu cũng đã thoáng hơn, tình yêu và kết hôn không còn chuyện cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy, nên các bạn nữ “tự do trong tình yêu”, yêu không cần biết hậu quả, không lường những mối hiểm họa của Tảo hôn. Nhiều bạn cho rằng ở lứa tuổi THPT là đã lớn và trưởng thành nên có quyền quyết định đến tương lai của mình mà không quan tâm, không cần góp ý của người lớn.

Hiện nay, nạn Tảo hôn vẫn tồn tại ở các làng, bản, thôn, xóm ở vùng sâu, vùng cao, vùng ven biển, vùng bãi ngang. Tảo hôn còn tồn tại trong phong tục, tập quán lạc hậu của các đồng bào dân tộc thiểu số. Nên ít nhiều chế tài của pháp luật đối với việc Tảo hôn còn buông lỏng chưa xử lý nghiêm minh, triệt để, vẫn còn “phép vua thua lệ làng”. Do đó đã ít nhiều đã tác động đến nhận thức của thanh thiếu niên, trong đó có độ tuổi ở nhà trường THPT.

Việc tuyên truyền chính sách pháp luật còn gặp rất nhiều khó khăn, mức xử lý vi phạm còn thấp chưa đủ sức răn đe. Sự can thiệp từ phía chính quyền địa phương đối với các trường hợp Tảo hôn còn chưa quyết liệt, một số nơi chính quyền địa phương còn hời hợt.

2. Hậu quả của việc Tảo hôn học đường

Tình yêu học đường đa số chỉ phối, ảnh hưởng tới thời gian học tập, kết quả học tập của học sinh, các em học sa sút rồi chán học, không còn muốn tiếp tục phấn đấu nữa. Đối với các em học sinh nữ, nếu không làm chủ được bản thân mình thì kéo theo phía sau tình yêu học đường là một vấn đề rất nguy hiểm - Tảo hôn. Hậu quả của Tảo hôn là rất lớn:

- Đối với bản thân người Tảo hôn

Trước hết Tảo hôn đã ảnh hưởng đến thể chất của các em nữ chưa đủ tuổi trưởng thành, cơ thể chưa phát triển hết, việc quan hệ tình dục sớm, mang thai, nuôi con khiến sự phát triển của người phụ nữ bị chậm lại, thoái hóa, nhiều trường hợp để lại di chứng nặng nề, thậm trí có trường hợp tử vong trong khi sinh nở.

Học sinh nữ Tảo hôn đi đến bỏ học mất cơ hội học tập, thiếu kiến thức lập nghiệp, dễ thất nghiệp, sống phụ thuộc vào chồng hoặc gia đình chồng, khi không hạnh phúc, chia tay với chồng thì cơ hội tìm việc làm rất khó khăn, làm

cho đời sống kinh tế của những nữ học sinh bỏ học đổ rơi vào cảnh nghèo khó, túng quẫn.

- Đối với xã hội:

Trẻ em sinh ra ở các cặp Tảo hôn có tỷ lệ nhẹ cân, phát triển chậm, dị tật bẩm sinh cao hơn so với những trẻ khác. Gây hậu quả nghiêm trọng đến sự phát triển của xã hội. Do ảnh hưởng, dân số thiếu năng về thể chất, trí tuệ, người tàn tật, khuyết tật. Làm giảm hiệu quả của chính sách phúc lợi xã hội.

Học sinh nữ bỏ học Tảo hôn ở độ tuổi rất trẻ, đang nằm trong giai đoạn sinh sản cao và thường không có kiến thức về kế hoạch hóa gia đình nên tình trạng nạo phá thai gia tăng hoặc có gia đình đẻ sinh đẻ, làm cho dân số tăng nhanh, góp phần làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế.

Sau khi Tảo hôn một thời gian, sống vợ chồng với nhau là cuộc sống chịu đựng, cam chịu, có trường hợp hối hận, cảm thấy cuộc sống hôn nhân của mình không như mong muốn, nhiều cặp vợ chồng đã chia tay nhau, tạo nên những nỗi bất hạnh cho con cái, có bố mà không có mẹ, một số con cái trong gia đình này sống với chồng mới của mẹ hoặc vợ mới của bố hoặc ở với ông bà nội, ông bà ngoại đã không được quan tâm, dạy dỗ chu đáo, dẫn tới nhiều em chán nản, bỏ nhà đi bụi và dính vào các tệ nạn xã hội...

III. Một số giải pháp ngăn chặn, xóa bỏ hệ quả tiêu cực tình yêu học đường – nạn Tảo hôn ở nữ giới

1. Tìm hiểu tình hình chung của lớp, ổn định đội ngũ cán bộ lớp

Đối với HS mới vào lớp 10 thì GVCN nắm bắt tình hình qua việc cho các em viết tóm tắt sơ yếu lý lịch cá nhân. Đối với các lớp 11, 12 thì GVCN mới gặp GVCN lớp năm học trước để nắm tình hình của lớp nói chung và tình hình cụ thể của từng học sinh nói riêng, đặc biệt cần chú ý đến những em ngoan, học giỏi, có năng khiếu và những em chưa ngoan, học còn yếu kém, hay nghịch ngợm thường được gọi là học sinh cá biệt...

GVCN tiếp xúc với học sinh, với phụ huynh, với đồng nghiệp... để tìm hiểu kỹ hơn về lớp của mình chủ nhiệm như: những nguyên nhân dẫn tới học sinh học yếu, những em cá biệt, nắm được gia cảnh của từng em (nhất là một số em có hoàn cảnh đặc biệt như: mồ côi, bố mẹ ly hôn, gia đình nghèo, bố mẹ sống buông thả cờ bạc, rượu chè, hay cãi nhau...). Tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh trung học, các em đang ở “thời kì quá độ”, lứa tuổi này, các em không còn là trẻ em nhưng cũng chưa phải là người lớn. Các em có các biểu hiện như: thích làm người lớn, thích đua đòi theo bạn bè, năng động, hiếu thắng, thích tìm tòi, khám phá, thích làm những việc gây sự chú ý của mọi người... Thế nhưng các em lại thiếu kinh nghiệm, chưa chín chắn, dễ bị lôi kéo, sa ngã, dễ tổn thương... Vì vậy người GVCN phải cư xử thật khéo léo hướng các em vào những hoạt động tích cực, lành mạnh, bổ ích...

Sau khi tìm hiểu, GVCN phân loại học sinh trong lớp mình thành các nhóm: nhóm tích cực trong học tập, rèn luyện; nhóm hiền, trầm; nhóm học tập còn yếu, có những biểu hiện chưa tích cực, nhóm có năng khiếu văn nghệ, thể thao... để tiện cho việc phân công công việc, động viên, theo dõi các em, có biện pháp giáo dục phù hợp và sắp xếp vị trí chỗ ngồi của học sinh: phân công những bạn học khá, giỏi kèm cho những bạn học còn yếu, thực hiện xây dựng mô hình “Đôi bạn cùng tiến”...

Phổ biến nội quy, quy định cho học sinh: Giáo viên chủ nhiệm phổ biến cho học sinh hiểu Nội quy của nhà trường; Những quy định của Bộ GD & ĐT về Quyền, trách nhiệm và các quy định đối với học sinh (Điều lệ trường phổ thông); Cách đánh giá xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh (thông tư Bộ Giáo dục và Đào tạo)...

Bầu cán bộ lớp và huấn luyện cán bộ lớp: Đây là một công việc rất quan trọng, bởi các em cán bộ lớp sẽ là người giám sát lớp khi không có mặt GVCN trên lớp, đồng thời đây là những em “tai, mắt” cho GVCN nắm bắt sự biến động trong tâm sinh lý của các bạn mình, từ đó sớm báo cho GVCN có những giải pháp xử lý kịp thời, vì vậy GVCN phải chọn những HS có năng lực, nhiệt tình, năng nổ, hoạt bát, kết quả học tập tốt, có đạo đức tốt, có uy tín với bạn bè... giới thiệu để các em bầu vào bộ máy cán bộ lớp, cán bộ Đoàn. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức rèn luyện kỹ năng quản lý lớp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng em để đôn đốc, nhắc nhở, theo dõi, nắm bắt tình hình của lớp và báo cáo kịp thời với giáo viên chủ nhiệm. Giáo viên phát sổ theo dõi và hướng dẫn cán bộ lớp thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ của mình.

Giáo viên chủ nhiệm cùng tập thể lớp xây dựng nội quy của lớp và đề ra các nội dung chấm điểm thi đua trong lớp.

Trong việc xây dựng kế hoạch năm học: Giáo viên chủ nhiệm tham khảo kế hoạch của nhà trường, chủ đề năm học, kết hợp với đặc điểm, tình hình của lớp để xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của lớp nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh và thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã đề ra...

Với những công việc này GVCN đã nắm bắt được tình hình và ổn định lớp, từ đó có các giải pháp để khắc phục những tồn tại và dự đoán được những tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống đối với HS lớp mình.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về tình yêu học đường

Yêu cầu của giải pháp này phải làm cho HS hiểu, nhớ, tin theo và làm theo. Việc tuyên truyền phải mang tính liên tục, có khảo sát sau tuyên truyền để kiểm tra việc nắm bắt kiến thức của HS.

Phải phân tích được cho HS hậu quả của tình yêu học đường không trong sáng, lành mạnh, nhất là nạn Tảo hôn ở nữ giới khi đang học THPT

- Hình thức:

+ Thành lập câu lạc bộ tiền hôn nhân, trong đó giáo viên chủ nhiệm lớp làm chủ nhiệm câu lạc bộ, 01 cán bộ lớp hoặc bí thư chi đoàn làm phó chủ nhiệm câu lạc bộ. Câu lạc bộ tổ chức sinh hoạt theo chủ đề 01 lần/ tháng. Tổ chức họp rút kinh nghiệm và điều chỉnh các hoạt động sau mỗi học kỳ.

+ Xây dựng tủ sách Pháp luật của lớp để các em tranh thủ tìm hiểu lúc rảnh và trao đổi với nhau.

+ Tuyên truyền trực tiếp trong các giờ sinh hoạt 15p thứ 3 và thứ 5, giờ sinh hoạt chủ nhiệm tuần 1 của tháng.

+ Tổ chức các cuộc thi hiểu biết về tình yêu học đường, luật hôn nhân và gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên ... trong giờ sinh hoạt lớp của tháng dưới nhiều hình thức khác nhau.

+ Phát tờ rơi cho học sinh tại lớp và niêm yết tờ rơi ở bảng tin của lớp
(Phụ lục 4,5)

+ Kết hợp chặt chẽ *Ban tư vấn tâm lý của nhà trường*, giáo viên giảng dạy môn Sinh học, môn Giáo dục công dân, Đoàn trường để đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nắm bắt diễn biến tâm lý, hành động của học sinh trong vấn đề Tảo hôn.

+ Lập ra trang riêng của lớp trên nhóm Fake book vì đa phần các em ai cũng dùng và có máy điện thoại thông minh, trang này dùng để chia sẻ, đăng tải những nội dung mình cần tuyên truyền khi đọc được một câu chuyện hay xem một video có ý nghĩa, mang tính thông điệp của cuộc sống... hoặc chia sẻ những nội dung liên quan tới bài học...

3. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, địa phương

Phương pháp giáo dục tại trường học, gia đình và địa phương có sự khác nhau. Ở trường học, học sinh sẽ được học về kiến thức khoa học, xã hội, được trải nghiệm thực tiễn qua các tình huống cụ thể. Tại gia đình, bố mẹ là người định hướng tâm lý phong cách sống, cách ứng xử. Địa phương sẽ thường xuyên tuyên truyền thông tin về các vấn đề quan trọng trong đó có vấn đề về nạn Tảo hôn. Địa phương là nơi thực hiện xử phạt hành vi Tảo hôn và chấm dứt hành vi Tảo hôn. Vì thế mở rộng, phối hợp quan hệ giữa nhà trường, địa phương và gia đình để tất cả hỗ trợ nhau trên mọi phương diện, hiệu quả đưa thông tin giáo dục vấn đề Tảo hôn đến các em HS sẽ hiệu quả hơn.

Cha mẹ, gia đình là yếu tố quan trọng tác động đến nhận thức và hành vi của con em mình, vì vậy trong các buổi họp PH hàng năm GVCN nên tổng kết nội dung này, từ đó rút kinh nghiệm chung và có những dự báo cho PH những

tình huống có thể xảy ra đối với HS khi bước vào tình yêu học đường. Cụ thể, GVCN nên định hướng cho gia đình PH cần làm được những công việc sau:

- Giải thích cho con hiểu mức độ ảnh hưởng của tình yêu tuổi học trò để không ảnh hưởng tới học tập.
- Phân tích để con hiểu vai trò của việc học gắn với tương lai của con.
- Nên thường xuyên đề tâm, theo dõi việc học của con, khích lệ động viên con học tập
- Dành thời gian lắng nghe tâm sự và chia sẻ với con như một người bạn đồng hành tin cậy của con cái.

Làm được các điều đó thì các bậc phụ huynh dễ dàng nắm bắt được những dấu hiệu chuyển biến tâm lý, trạng thái tâm lý của con cái. Từ đó có những lời khuyên đúng đắn, định hướng đúng đắn cho các bạn để tránh những sai lầm đáng tiếc.

Ngoài ra, GVCN kết hợp với PH tổ chức cho học sinh viết, kí bản cam kết có chữ kí của HS, chữ kí phụ huynh, chữ kí GVCN với nội dung cam kết: Không tham gia, không phải là người trực tiếp Tảo hôn, hoặc có hành vi Tảo hôn, giúp đỡ hành vi Tảo hôn, không vi phạm Luật Hôn và gia đình tại khoản 1 Điều 8 năm 2014. Bản cam kết sẽ photo thêm hai bản. Một bản GVCN giữ, một bản PH giữ để thường xuyên nhắc nhở quản lí các em, một bản do HS giữ để các em nhớ và thực hiện. **(Phụ lục 6)**

4. Tăng cường tính trải nghiệm thực tiễn, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh

Trong các giờ sinh hoạt lớp hàng tuần, GVCN cần đổi mới phương pháp, lồng ghép các chủ đề cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế của lớp mình, nên tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo bằng hình thức đóng kịch, tổ chức các cuộc thi... Trong các hoạt động này GVCN qua nắm bắt tình hình cụ thể của lớp, của từng em HS, từ đó dự đoán những tình huống có thể xảy ra hoặc sưu tầm những câu chuyện có thật, việc thật về ảnh hưởng của tình yêu học đường, nạn Tảo hôn ở nữ giới và hậu quả của nó cho HS xem, từ đó đưa ra tình huống thực tế với từng câu chuyện và yêu cầu HS đưa ra cách giải quyết với các tình huống đó. Qua hoạt động này HS được “dự báo”, được nghe chính các bạn cùng trang lứa của mình nhận xét, đánh giá về hậu quả tiêu cực của tình yêu học đường, nhất là nạn Tảo hôn ở nữ giới sẽ có tác dụng rất lớn đối với HS, nhiều lúc nó còn có tác dụng hơn cả sự góp ý, giáo dục của bố mẹ và gia đình bởi các em quan niệm đó là suy nghĩ của người lớn, nó mang tính áp đặt. Giải pháp này không chỉ giáo dục về mặt đạo đức, nhân cách sống cho HS mà còn tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho HS thích ứng với sự tác động trong thực tế, giúp HS có tư chất, trí tuệ, khả năng giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống, đây là một

trong những giải pháp tối ưu để loại trừ hoàn toàn nạn Tảo hôn học đường ở trường THPT hiện nay.

Sau đây là cách thức tổ chức một tiết sinh hoạt lớp theo chủ đề của chúng tôi trong những năm qua:

GVCN kết hợp các phần cơ bản của tiết sinh hoạt trước đây với phần đổi mới (về cả hình thức và nội dung). Đối với những chủ đề cần thời gian cả tiết học thì phần 1 sinh hoạt, tôi tập hợp các nội dung và gửi vào nhóm zalo của lớp để các em biết và rút kinh nghiệm, chỉ tiến hành hoạt động trải nghiệm.

- Trước hết là về cách sắp xếp vị trí chỗ ngồi và bàn ghế trong lớp học. Theo tôi để một tiết sinh hoạt lớp đạt hiệu quả, đặc biệt là để tạo cho học sinh vị trí chủ thể, GVCN cần phải sắp xếp lại vị trí ngồi cho học sinh, làm sao để các em cảm thấy thoải mái, có thể nhìn được nhau hoặc cảm thấy thân thiện. Với mục tiêu này, thay vì sắp xếp bàn ghế lớp học ngay hàng thẳng lối thì tôi đã cho học sinh sắp xếp lại theo hình chữ U, để các em có cảm giác như đang tham gia vào một cuộc hội nghị, mình là một thành viên bình đẳng, được phát biểu, được cho ý kiến, giảm bớt áp lực, căng thẳng đồng thời tạo khoảng trống ở giữa cho các em thuận tiện trong các hoạt động.

- Tiếp đến là phần nội dung của tiết sinh hoạt lớp: Một giờ sinh hoạt lớp cần tiến hành qua các phần cơ bản sau đây:

*** Phần 1: Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của lớp trong tuần và triển khai kế hoạch tuần tới, cụ thể là:**

+ Lớp trưởng báo cáo tình hình thực hiện nội quy của lớp về học tập trong lớp, hoạt động đoàn.

+ Tổng kết nêu những mặt nổi bật và hạn chế của tập thể.

+ Giáo viên phát hiện và tuyên dương những thành tích cá nhân, tập thể, nhắc nhở nhẹ nhàng lỗi cá nhân sai phạm, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những trường hợp học sinh cá biệt.

+ Giáo viên nhận xét để các em nhận thấy được những ưu khuyết điểm trong tuần và bổ sung kế hoạch hoạt động tuần tới.

*** Phần 2: Lồng ghép sinh hoạt theo chủ đề hoặc tổ chức các hoạt động trải nghiệm để tăng thêm niềm yêu thích, hứng thú cho học sinh lại vừa có thể kết**

hợp giáo dục toàn diện. Cụ thể là: GVCN có thể áp dụng nhiều biện pháp khác nhau.

Qua thực hiện thí điểm đổi mới giờ sinh hoạt lớp, chúng tôi đã áp dụng các hình thức tổ chức sau đây:

+ Sử dụng trò chơi trong các giờ sinh hoạt, trò chơi chúng tôi thường sử dụng có hiệu quả là trò chơi “Điều em muốn nói”.

+ Tổ chức xem phim trong giờ sinh hoạt lớp. Những thước phim ngắn “Quà tặng cuộc sống” có nhiều ý nghĩa giáo dục. Giáo viên có thể chọn chiếu một số phim phóng sự phù hợp của các Đài truyền hình phù hợp với mục đích của giờ sinh hoạt hoặc GVCN tìm các bài báo có ý nghĩa nêu gương, rút ra bài học... tùy vào thông điệp muốn chuyển đến HS mà GVCN sưu tầm nội dung cho phù hợp. **(Phụ lục 7)**

Sau khi đọc hoặc xem, GVCN yêu cầu học sinh suy nghĩ, thảo luận nói lên cảm xúc của mình.

+ Hoặc một tiết sinh hoạt trong tuần 5 tháng 10 có ngày 20.10 là ngày phụ nữ Việt Nam. Chúng tôi tổ chức chủ đề về “Phụ nữ Việt Nam và những người phụ nữ quanh em” dưới hình thức một cuộc thi.

Đối với nội dung SH tôi tổng hợp từ các báo cáo của cán bộ lớp gửi rồi chuyển vào nhóm zalo của lớp cùng với KH tuần tới, tiết SH tôi chỉ dùng cho hoạt động trải nghiệm.

Đối với hoạt động trải nghiệm, chúng tôi triển khai một số phần như sau:

- . Ai là ai
- . Ai hiểu biết hơn
- . Ai xử lý tình huống giỏi hơn
- . Nói về người phụ nữ bên em

(Xem phụ lục 8)

Hoặc tiết sinh hoạt tuần 4 của tháng 11 tôi lồng ghép chủ đề “Sức khỏe sinh sản vị thành niên” dưới hình thức một cuộc thi, để lồng ghép chủ đề này chúng tôi sẽ triển khai một số phần như sau:

- . Ai tuyên truyền giỏi hơn
- . Ai hiểu biết hơn
- . Ai xử lí tình huống tốt hơn

(Xem phụ lục 9)

Hoặc tiết sinh hoạt tuần 3 của tháng 12 tôi lồng ghép chủ đề “Tình bạn, tình yêu, hôn nhân và gia đình” dưới hình thức một cuộc thi, để lồng ghép chủ đề này chúng tôi sẽ triển khai một số phần như sau:

- . Ai tài năng hơn
- . Ai hiểu biết hơn
- . Ai xử lí tình huống tốt hơn

Hoặc tiết sinh hoạt trong tuần 2 tháng 12 tôi đã lồng ghép chủ đề “Sẻ chia”. Phần chủ đề tôi đã triển khai tại lớp như sau:

- . Trò chơi ô chữ, tìm ra ô chữ hàng dọc là “ Sẻ chia”
- . Xem 1 số hình ảnh về sẻ chia, yêu thương
- . Các nhóm lập kế hoạch để giúp đỡ một bạn khó khăn trong lớp.
- . Xem video - Quà tặng cuộc sống: Sự sẻ chia trong cuộc sống
- . Bức thông điệp sau tiết sinh hoạt lớp: “ Sống trong đời sống cần có một tấm lòng”

Để những tiết sinh hoạt lồng ghép chủ đề có hiệu quả cao, đòi hỏi GV và các em học sinh phải chuẩn bị tốt kịch bản ở nhà, nhất là HS phải tìm hiểu trước các nội dung liên quan tới chủ đề, phải có sự tập luyện để phối hợp (nếu cần thiết), GVCN thông báo trước nội dung và thể lệ cuộc chơi, chuẩn bị các khâu từ chương trình, tới chọn EC, thư kí, quà...

Các hoạt động trải nghiệm thực sự rất hiệu quả, các em được rèn luyện các kĩ năng trong cuộc sống. Thông qua các tiết sinh hoạt lớp, với các chủ đề như trên thực sự đã tác động rất lớn đến học sinh, các em đã thay đổi sâu sắc trong nhận thức, trong hành động, quan tâm đến nhau, chia sẻ cho nhau những niềm vui và nỗi buồn trong cuộc sống... Các em hiểu biết sâu sắc hơn giá trị của tình yêu, hậu quả tiêu cực của tình yêu học đường, hiểu được thế nào là Tảo

hôn... Nhiều phụ huynh đã rất xúc động khi thấy con em mình đã thay đổi trong suy nghĩ, hành động, sinh hoạt.

Bên cạnh việc thay đổi nội dung, hình thức giờ sinh hoạt, trong lớp học nơi bản tin của lớp, GVCN tổ chức cho HS lưu giữ và trưng bày những hình ảnh HS có thành tích cao trong học tập, những hình ảnh hoạt động phong trào bề nổi của lớp, những tấm gương sáng... để tất cả các HS trong lớp được xem, được nhìn thấy từ đó nhắc nhở hàng ngày các em phấn đấu rèn luyện theo những tấm gương sáng của lớp. Giải pháp này sẽ góp phần tích cực giáo dục học sinh phấn đấu học tập, có kết quả cao, những yếu tố tích cực tác động liên tục, mềm dẻo, không bị gò bó bởi sách vở, phù hợp với tâm sinh lí tuổi THPT và diễn ra thực tế tại lớp học sẽ làm cho các em có sở thích, nguyện vọng giống như tấm gương sáng. Như vậy góp phần không nhỏ làm giảm hoặc xóa bỏ hoàn toàn thực trạng học sinh nữ bỏ học để Tảo hôn.

IV. Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm và hướng phát triển của đề tài

1. Kết quả đạt được

1.1 Kết quả qua phỏng vấn, điều tra, khảo sát

Qua điều tra, khảo sát HS và PH (**Phụ lục 10, 11**) tại lớp 12A5 nơi bản thân đang chủ nhiệm, tôi thu được kết quả như sau:

Đối với phụ lục 10 (Khảo sát HS): Trên 85% HS thấy mình được trang bị thêm kĩ năng sống về tình yêu học đường, trên 80% học sinh hay chia sẻ với GVCN những vướng mắc trong cuộc sống, nhất là trong chuyện liên quan tới tình cảm, trên 85% HS thường nói lên suy nghĩ, mong muốn của mình trong các giờ sinh hoạt. Đặc biệt 100% học sinh hiểu được về Tảo hôn và hậu quả tiêu cực của tình yêu học đường, của Tảo hôn. Đó là những con số đáng mừng, bước đầu thể hiện hiệu quả của các giải pháp.

Đối với phụ lục 11 (Khảo sát PH): Hơn 90% PH thấy được con mình có những chuyển biến tích cực theo thời gian, các con biết san sẻ gánh nặng công việc gia đình với bố mẹ, tâm sự với bố mẹ nhiều hơn, chín chắn hơn, trưởng thành hơn trong lời ăn, tiếng nói, trong việc xử lí các tình huống trong cuộc sống; cũng có hơn 90% phụ huynh cho rằng việc các em dùng điện thoại, máy tính chủ yếu là phục vụ cho mục đích học tập, PH cũng dành nhiều thời gian

tâm sự, nói chuyện với con nhiều hơn trước đây; số còn lại PH cho rằng các con có tiến bộ hơn trước nhưng đang còn chậm, chưa như PH mong muốn. Đó là những con số đáng mừng, bước đầu thể hiện hiệu quả của các giải pháp.

1.2. Kết quả rèn luyện và học tập của học sinh

Việc áp dụng các giải pháp trên đã hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực của tình yêu học đường đối với việc học tập và rèn luyện đạo đức của HS, xóa bỏ được nạn Tảo hôn – nữ HS bỏ học để đi lấy chồng ở lớp bản thân tác giả chủ nhiệm. Trong năm học 2017- 2018 (lớp 11A3) và năm học 2019 - 2020 (lớp 12A3) không có thêm nữ HS nào bỏ học để đi lấy chồng, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức được nâng cao. Cụ thể được thể hiện qua bảng thống kê sau:

Nội dung	10 A3	11A3	12A3
Học lực	G:0; K:5; Tb:20; Y:5	G:2; K:10; Tb: 15; Y:3	G:3; K:25; Tb: 2
Hạnh kiểm	T: 7; K:8; Tb:11; Y: 4	T: 10; K:10; Tb:8; Y: 2	T: 15; K:14; Tb:1
Danh hiệu HSTT	05	12	38
HS nữ bỏ học	04	0	0

Năm học 2019-2020 lớp 10A5, năm học 2020-2021 lớp 11A5 và năm học 2021-2022 lớp 12A5 không có HS nữ bỏ học để đi lấy chồng, ảnh hưởng tiêu cực của tình yêu học đường được hạn chế. Đầu vào đầu năm của lớp chỉ có 1 em duy nhất đạt điểm trung bình là 25 điểm (5 môn), còn lại 41 em có điểm dưới 25 điểm, không phải là các lớp chọn của trường nhưng trải qua gần một khóa học, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của HS được nâng cao, thể hiện ở bảng thống kê sau:

Nội dung	10A5	11A5	HK1 12A5
Sĩ số	42	43	43
Học lực	K:38; Tb: 4	K:40; Tb:3	G: 10; K:33, Tb:0
Hạnh kiểm	T: 36; K:6; Tb:0	T: 38; K:5; Tb:0	T: 40; K:3; Tb:0

Danh hiệu HSTT	38	40	43
Danh hiệu lớp	Lớp tiên tiến xuất sắc	Lớp tiên tiến	Xếp thứ 3 toàn trường
HS nữ bỏ học	0	0	0

Từ 2 bảng số liệu trên chúng ta thấy số lượng HS Khá, Giỏi về học lực tăng, số HS Yếu, Trung bình giảm; số HS xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá tăng, số HS xếp loại đạo đức Yếu, Trung bình giảm và đặc biệt không còn trường hợp nào HS nữ bỏ học vì Tảo hôn.

(Phụ lục 12: Hình ảnh về các thành tích đạt được của lớp và một số hình ảnh trong các tiết trải nghiệm)

1.3. Đối với giáo viên chủ nhiệm

Giúp GVCN tháo gỡ được những khó khăn và bế tắc trong công tác chủ nhiệm, nhất là hậu quả tiêu cực của tình yêu học đường mang lại. Hơn ai hết GVCN hiểu sâu sắc giá trị của những giải pháp đối với bản thân mình. Giải pháp đã xây dựng mối quan hệ thân thiện Thầy - Trò, trò kính trọng, tin tưởng và yêu quý thầy cô, sẵn sàng sẻ chia, tâm sự khi gặp vướng mắc trong cuộc sống; thầy cô hiểu, thông cảm và sẻ chia với khó khăn của trò, yêu thương và hết lòng vì học sinh. GVCN giảm được áp lực quản lý lớp vì học sinh chăm ngoan học tập và rèn luyện hơn, hiểu và tự giác chấp hành nội quy trường lớp hơn, bản thân đỡ mệt mỏi căng thẳng vì không phải xử lý nhiều vụ vi phạm kỷ luật liên quan đến tình yêu học đường, tới việc HS nữ bỏ học Tảo hôn. GVCN đã kết nối thành công gia đình, nhà trường, xã hội trong việc giáo dục HS.

2. Bài học kinh nghiệm

2.1. Cần phải xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của lớp

Trong quá trình xây dựng KH, tổ chức triển khai KH, GVCN phải bám sát vào KH của trường, trên cơ sở đặc điểm, tình hình hoàn cảnh thực tế, đối tượng học sinh của lớp xây dựng KH cho phù hợp. Trong từng chương trình hoạt động, các kế hoạch lại được xây dựng chi tiết tỉ mỉ hơn nữa. Sau mỗi hoạt động cần chú trọng công tác đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm và công tác thi đua, khen thưởng kịp thời.

2.2. Lựa chọn, xác định nội dung trọng tâm để tuyên truyền cho phù hợp trong các giờ sinh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp học

Có nhiều nội dung cơ bản để tuyên truyền nhưng không nhất thiết phải thực hiện cùng một lúc tất cả các nội dung này. Tùy vào điều kiện lớp học, đặc điểm của học sinh và những biến động của lớp... GVCN có thể lựa chọn, xác định nội dung trọng tâm, cần thực hiện theo từng giai đoạn cho phù hợp, để đạt được hiệu quả cao nhất.

2.3. Phối hợp chặt chẽ với cán bộ lớp, cán bộ đoàn, GV bộ môn, các tổ chức trong nhà trường để tuyên truyền đạt hiệu quả cao

Để thực hiện thành công thì không chỉ có vai trò của giáo viên chủ nhiệm mà phải có sự phối hợp đồng bộ của các bộ lớp, cán bộ đoàn, các GV bộ môn (nhất là GV môn Sinh học và GV môn Giáo dục công dân) cùng các tổ chức trong nhà trường (nhất là Ban tư vấn tâm lý, Đoàn trường, Hội PH)

2.4. GVCN phải luôn thấu hiểu học sinh để kịp thời ứng phó với mọi tình huống có thể xảy ra đối với học sinh của mình

Việc thực hiện các giải pháp để ngăn chặn tiến tới xóa bỏ hậu quả tiêu cực trong tình yêu học đường- nạn Tảo hôn ở nữ giới không khó, nhưng để có hiệu quả thì phải đòi hỏi ở người giáo viên chủ nhiệm lòng yêu nghề, sự nhiệt huyết với học trò, luôn lắng nghe, luôn thấu hiểu những tâm tư tình cảm, mong muốn của các em.

3. Hướng phát triển của đề tài

Hiệu quả của Sáng kiến kinh nghiệm khẳng định sự cần thiết nhân rộng các giải pháp góp phần “ ngăn chặn, xóa bỏ hậu quả tiêu cực trong tình yêu học đường- nạn Tảo hôn ở nữ giới” không những ở góc độ chủ nhiệm một lớp học mà cần mở rộng ra toàn trường THPT Hoàng Mai 2, ngoài ra còn có thể nhân rộng ra các trường THPT trên địa bàn tỉnh.

PHẦN III. KẾT LUẬN

1. Kết luận

Qua một thời gian nghiên cứu gần hai năm từ tháng 9-2017 đến tháng 3-2022 (**Phụ lục 14**) và thực nghiệm đề tài vào công tác chủ nhiệm ở trường, tôi nhận thấy bước đầu đề tài đã thu nhận được những tín hiệu khả quan. Đề tài đã có tác dụng rất lớn đối với việc hạn chế, tiến tới xóa bỏ các tiêu cực trong tình yêu học đường, nhất là nạn Tảo hôn ở nữ giới. Đề tài cũng có tác dụng lớn trong việc rèn luyện kỹ năng sống cho HS, thay đổi suy nghĩ, tâm tư, tình cảm của HS, giúp các em sống có trách nhiệm hơn, sẻ chia hơn và yêu thương, đoàn kết với nhau hơn để xây dựng tập thể lớp vững mạnh. Đề tài cũng làm rõ vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục học sinh.

Đề tài được ứng dụng không chỉ tạo nên một luồng sinh khí mới trong GV mà quan trọng hơn là nó góp phần thay đổi nhận thức trong HS. Việc áp dụng đề tài còn góp phần thay đổi nội dung, hình thức trong giờ sinh hoạt chủ nhiệm, làm cho tiết sinh hoạt trở nên sôi động hơn, phong phú hơn về nội dung và hình thức, các em được thể hiện những hiểu biết của mình đối với các vấn đề trong cuộc sống, được nghe những quan điểm của bạn bè về các vấn đề xã hội liên quan đến học đường, được trình bày ý kiến, quan điểm của mình. Giờ sinh hoạt đã trở thành một sân chơi lành mạnh để các em vừa học hỏi, vừa hợp tác vừa sẻ chia với nhau.

Đề tài đã đi sâu vào hệ quả tiêu cực của tình yêu học đường, nạn Tảo hôn ở nữ giới, đây là một vấn đề rất phức tạp và khó giải quyết triệt để. Tảo hôn không chỉ là vi phạm luật Hôn nhân và gia đình, mà còn là rào cản đối với tương lai của các cặp vợ chồng trẻ và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của các em, đến nòi giống và kinh tế, xã hội của đất nước. Các HS cùng trang lứa, cùng tuổi ai rồi cũng đến thời điểm phát triển tâm sinh lý, cũng có những rung động đầu đời, nhưng tại sao các em HS ấy lại không rơi vào nạn Tảo hôn? Là do các em ấy có sự hiểu biết, có cái nhìn rộng hơn, thời gian của các em ấy dành vào việc học hành, tìm hiểu thông tin, trau dồi kiến thức chứ không phải là dành thời gian để yêu đương, yêu nồng nhiệt như một số trường hợp Tảo hôn. Còn nếu là do những hủ tục lạc hậu, do gia đình ép buộc hay do vấn đề khó khăn trong cuộc sống mà phải dẫn đến nạn Tảo hôn thì khi đó các em có thể nhờ đến sự giúp đỡ của nhà trường, thầy cô, bạn bè, các cơ quan chức năng tư vấn.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, do hạn chế về kinh nghiệm sư phạm, đề tài chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong các thầy cô cùng các bạn đồng nghiệp góp ý để đề tài hoàn thiện hơn.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề xuất với BGH nhà trường:

+ Hình thành tủ sách tài liệu Pháp luật của toàn trường để nâng cao trình độ nhận thức về Tảo hôn cho học sinh. Biện pháp này có tính thực tế cao, phát huy tính tích cực từ phía bạn bè cùng lứa tuổi. Vì, đôi lúc lời khuyên nhủ của bố mẹ, thầy cô không có hiệu lực bằng lời tư vấn, bắt chước bạn bè ở độ tuổi từ 15-18 tuổi.

+ Thành lập *Câu lạc bộ nữ sinh của các lớp, Câu lạc bộ tiền hôn nhân của cả trường*. Các câu lạc bộ này sinh hoạt luân phiên vào chiều thứ 7 hoặc sáng chủ nhật mỗi tháng. Các câu lạc bộ này là nơi giao lưu, trao đổi về mọi mặt như kiến thức học tập, tìm hiểu về văn hóa, phong tục tập quán, sự tác động các mối quan hệ trong tình bạn, tình yêu, gia đình, xã hội, đặc biệt trong đó nêu lên quan điểm của mỗi thành viên câu lạc bộ về vấn đề hậu quả tiêu cực của tình yêu học đường – nạn Tảo hôn nữ, thống nhất đưa ra những biện pháp giúp học sinh nữ tránh khỏi nạn Tảo hôn. Câu lạc bộ còn là sân chơi bổ ích về sự phát triển các năng lực nghề nghiệp, phát huy được sở trường, sở đoản của các em. Tại đây một tháng tổ chức một buổi về năng khiếu của các bạn như hát, múa, diễn kịch tuyên truyền các vấn đề trong trường học, thi vẽ theo chủ đề tuyên truyền về hậu quả yêu sớm, hậu quả bỏ học Tảo hôn hay vấn đề an toàn giao thông cũng được đề cập. Kỹ năng sống qua đó cũng được hình thành, phát triển cho nữ sinh.

+ Phát huy vai trò của Ban tư vấn tâm lý nhà trường: Ban tư vấn phải đi sâu, đi sát vào từng lớp học, phải chủ động nắm bắt tâm tư, tình cảm của các em và chủ động tìm đến các em, tháo gỡ những vướng mắc trong cuộc sống cho các em.

+ Liên hệ với chính quyền địa phương, các cơ quan có thẩm quyền cho HS kí cam kết về nội dung không Tảo hôn vì địa phương là nơi quản lý các em và gia đình các em thực thi đúng pháp luật, cũng là nơi tuyên truyền các em và gia đình chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, trong đó có vấn đề Tảo hôn.

+ Nhân rộng mô hình và áp dụng trong toàn trường: Mô hình đã được bản thân tác giả bắt đầu nghiên cứu, áp dụng từ năm học 2017-2018 và đến nay đã trải qua gần 5 khóa học, đã thu được kết quả khả quan, vì vậy nên nhân rộng mô hình cho các GVCN khác nhằm xóa bỏ triệt để hậu quả tiêu cực trong tình yêu học đường – nạn Tảo hôn ở nữ giới.

- Đối với chính quyền địa phương:

+ Các cấp chính quyền cần vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt hơn trong việc ngăn chặn tình trạng tảo hôn ở địa phương. Tránh tình trạng bao che cho những người vi phạm

+ Tăng mức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi Tảo hôn, mức xử phạt cao nhất cần được thực thi trên thực tế. Xử lý nghiêm những người vi phạm để tăng sự răn đe của pháp luật, đồng thời giảm nạn Tảo hôn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.
2. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
3. Nghị định 110 của Chính phủ năm 2013 quy định xử phạt hành chính về hôn nhân và gia đình.
4. Sách Tâm lý lứa tuổi và tâm lý sư phạm, NXB Đại học sư phạm Quốc gia, năm 1999
5. Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 10, NXB Giáo dục, năm 2006.
6. Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân lớp 12, NXB Giáo dục, năm 2011.
7. Sách giáo khoa môn Sinh học lớp 11, NXB Giáo dục, năm 2006.
8. Tài liệu Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, Hà Nội năm 2000.
9. Các trang báo mạng, các phóng sự truyền hình, chương trình quà tặng cuộc sống...

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Thống kê số HS bỏ học từ năm 2016-2021 tại trường THPT Hoàng Mai 2 (Nguồn xuất từ Trang quản lí nhà trường trên VN.edu.vn)

STT	Năm học	SLHS bỏ học	Nữ	Nguyên nhân						
				Hoàn cảnh KK	Học yếu	Nhà xa	Thiên tai, dịch bệnh	Kỳ thi	Mất	Khác
1	2016-2017	23	9	0	0	0	0	0	0	23
2	2017-2018	10	2	0	0	0	0	0	0	10
3	2018-2019	16	10	0	0	0	0	0	0	16
4	2019-2020	13	3	0	0	0	0	0	0	13
5	2021-2022	7	4	0	0	0	0	0	0	7

Phụ lục 2: PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH VỀ TÌNH YÊU TUỔI HỌC TRÒ

Đánh dấu x vào đáp án mà em cho là đúng (Các HS nam không tích vào câu 12)

Câu 1: Xin vui lòng cho biết em đang học lớp:

Lớp 10 ☐ Lớp 11 ☐ Lớp 12 ☐

Câu 2: Học lực của em:

Loại giỏi ☐ Loại khá ☐ Loại trung bình ☐ Loại yếu ☐

Câu 3: Em đã yêu ở độ tuổi này chưa?

Rồi ☐ Chưa ☐ Đã từng rung động ☐

Câu 4: Thời gian mà em dành cho tình yêu nhiều nhất trong ngày là:

1 tiếng ☐ 2 - 3 tiếng ☐ 3 - 4 tiếng ☐ 4 - 5 tiếng ☐

Câu 5: Theo em nguyên nhân nào dẫn đến việc yêu ở tuổi học đường?

Cô đơn trong cuộc sống ☐

Thay đổi tâm sinh lý ☐

Thiếu sự quan tâm của gia đình ☐

Hạn chế kĩ năng mềm ☐

Mạng xã hội phát triển ☐

Ảnh hưởng bởi phim ảnh ☐

Câu 6: Theo em việc có người yêu khi còn là học sinh có quan trọng không?

Có ☐ Không ☐

Câu 7: Em thấy yêu ở tuổi học đường nhằm mục đích gì?

Giúp nhau tiến bộ trong học tập ☐

Giải trí ☐

Yêu theo phong trào ☐

Cho oai với bạn bè ☐

Mục đích khác ☐

Câu 8: Bố mẹ có đồng tình, khuyên nhủ hay ngăn cản với việc em có người yêu không?

Có ☐ Khuyên nhủ ☐ Ngăn cản ☐

Câu 9: Em có nghĩ rằng tình yêu tuổi học trò sẽ ảnh hưởng rất lớn tới cuộc sống hiện tại và tương lai của em không?

Có ☐ Không ☐

Câu 10: Theo em yêu ở độ tuổi này có ảnh hưởng tới việc học tập không?

Có ☐ Không ☐

Câu 11: Em có bao giờ lường trước những hậu quả của tình yêu tuổi học trò không?

Có ☐ Không ☐

Câu 12: Khi thấy bạn trai của mình yêu một lúc hai bạn nữ cùng chung trường THPT, hoặc trường THPT khác, thì em sẽ làm gì?

Nói thẳng vào mặt bạn nam và chia tay luôn. ☐

Gặp bạn nữ kia, răn đe, cấm lại gần người yêu của em, nếu không được em còn chủ động đánh bạn nữ đó hoặc lôi kéo các bạn nữ khác cùng quan điểm của mình tổ chức đánh hội đồng bạn nữ kia. ☐

Em gặp bạn trai trao đổi. Bạn trai đồng ý chia tay bạn nữ kia nhưng em phải cho bạn ấy quan hệ tình dục khi chưa đủ tuổi kết hôn. ☐

Phụ lục 3: PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH VỀ NẠN TẢO HÔN

Đánh dấu x vào đáp án mà em cho là đúng (Các HS nam không tích vào câu 5)

Câu 1: Theo em độ tuổi nào dưới đây tính vào độ tuổi được phép kết hôn ở nữ giới theo điểm 1 Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014?

Dưới 18 ☐ Từ đủ 18 ☐

17- 18 ☐ Từ 18 trở đi ☐

Câu 2: Em biết gì về nạn Tảo hôn?

Chưa bao giờ nghe ☐ Biết mơ hồ ☐ Biết rất rõ ☐

Câu 3: Theo em nạn Tảo hôn diễn ra ở đâu?

Miền núi ☐ Đô thị ☐

Đồng bằng ☐ Cả 3 khu vực trên ☐

Câu 4: Nếu phải bỏ học vì tình yêu hoặc vì gia đình có kinh tế khó khăn mà phải nghỉ học lấy chồng (vợ) khi chưa đủ tuổi kết hôn- tảo hôn, các em sẽ quyết định như thế nào?

Đồng ý bỏ học ☐ Không đồng ý bỏ học ☐

Câu 5: Khi biết mình có thai mà đang còn đi học các em sẽ làm gì ?

Nói với người yêu trước và chờ đợi cưới ☐

Bỏ học để lấy chồng khi chưa đủ tuổi kết hôn ☐

Nói với bố mẹ, thầy cô tìm ra giải pháp tốt nhất ☐

Không nói với ai hết, tự đến bệnh viện phá thai. ☐

Câu 6: Em có muốn đậu đại học và tìm được việc làm tốt không ?

Có ☐ Không ☐

Câu 7: Em có lắng nghe và tiếp thu ý kiến của bố mẹ, thầy cô bạn không?

Có ☐ Không ☐

Câu 8: Bố mẹ, thầy cô có thường xuyên hướng dẫn, định hướng giáo dục tình bạn, tình yêu, Tảo hôn cho em không?

Có ☐ Không ☐

Câu 9: Quan hệ bên ngoài gia đình và nhà trường của em như thế nào?

Không tốt ☐ Tương đối Tốt ☐ Tốt ☐

Câu 10: Các em có quan điểm như thế nào về vấn đề Tảo hôn ở cái tuổi đang còn đi học ở trường THPT?

Tảo hôn là hôn nhân chưa đủ tuổi pháp luật qui	
--	--

định theo Khoản 4 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.	
Tảo hôn là tập tục lạc hậu chỉ tồn tại các bản làng, các xã, các huyện miền núi mà không tồn tại ở đồng bằng và đô thị.	
Tảo hôn được xem là hợp pháp trên cơ sở tình yêu tự nguyện từ hai phía mà không bị gia đình ép gả.	
Tảo hôn là sai theo pháp luật quy định, là làm giảm kinh tế gia đình, tăng khó khăn cho chính sách phúc lợi xã hội, làm suy giảm nòi giống.	
Tảo hôn là vấn nạn của xã hội, có tác động không nhỏ đến chính sách xây dựng cơ sở hạ tầng	

Câu 11: Em có muốn có một tình yêu khi học THPT không?

Có ☐ Không ☐

Câu 12: Nếu có tình yêu rồi thì em có muốn Tảo hôn khi học THPT không?

Có ☐ Không ☐

Câu 13: Trong tất cả các môn học ở nhà trường THPT, có môn nào nêu lên Luật cấm Tảo hôn, luật chế tài Tảo hôn, phân tích, dẫn chứng nạn Tảo hôn, hậu quả Tảo hôn trong độ tuổi THPT không?

Có ☐ Không ☐

Phụ lục 4: Nội dung tờ rơi tuyên truyền về Luật hôn nhân và gia đình; tác động tiêu cực của tình yêu học đường.

Tảo hôn là việc lấy vợ, lấy chồng khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kết hôn là việc nam và nữ xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo Luật Hôn nhân và gia đình tại Điều 8 năm 2014 quy định. Nam, nữ muốn kết hôn với nhau phải tuân thủ các điều kiện sau đây:

Nam từ đủ 20 tuổi trở lên

Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định. Nam, nữ không bị mất năng lực hành vi dân sự. Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý việc kết hôn trái pháp luật quy định: Trong trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật mà cả hai bên kết hôn đã đủ các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình và hai bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó. Trong trường hợp này, quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm các bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này.

Tác động tiêu cực của tình yêu học đường:

- Chênh mảng học tập (khi cãi nhau), tốn thời gian nghỉ ngơi vãn vợ. Tốn tiền nhắn tin, đi chơi, ăn quà,...

- Học đòi, chứng tỏ cái tôi bản thân, bị ảnh hưởng bởi cái xấu của bạn bè.

- Luôn lo lắng những chuyện không đâu, hay buồn hơn.

- Quan hệ tình dục sớm, ảnh hưởng sức khỏe, mang thai ngoài ý muốn dẫn tới việc Tảo hôn.

Phụ lục 5: Nội dung Tuyên truyền hậu quả của việc mang thai sớm ngoài ý muốn đối với HS nữ

- Dễ bị sảy thai, đẻ non, nhiễm độc thai, làm tăng nguy cơ tử vong mẹ.
- Do khung chậu phát triển chưa đầy đủ nên khi sinh dễ phải can thiệp bằng thủ thuật hoặc phẫu thuật.
- Làm mẹ quá trẻ, cơ thể phát triển chưa đầy đủ dễ dẫn đến thiếu máu, thai kém phát triển, dễ bị chết lưu.
- Tỷ lệ trẻ sinh ra thiếu cân, trẻ suy dinh dưỡng, trẻ mắc bệnh và tử vong cao hơn nhiều so với các bà mẹ sinh con ở tuổi trưởng thành.
- Bỏ học giữa chừng, ảnh hưởng tới tương lai.
- Làm mẹ sớm dễ bị căng thẳng, khủng hoảng tâm lý, tổn thương tình cảm, dễ chán nản, cảm thấy cách biệt với gia đình và bạn bè.
- Bị bạn trai bỏ rơi hoặc phải cưới gáp với người mà mình không muốn có cam kết cuộc sống với người đó.
- Bản thân và gia đình phải gánh chịu những định kiến của xã hội.
- Gánh nặng về kinh tế khi nuôi con.
- Góp phần làm tăng chi phí xã hội, tăng dân số.
- Phá thai có thể đưa đến các tai biến: choáng, chảy máu, nhiễm trùng, thủng tử cung, vô sinh

Phụ lục 6: Bản cam kết không Tảo hôn của HS, PH đối với GVCN

SỞ GD – ĐT NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT HOÀNG MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Mai, ngày 18 tháng 9 năm 2019

BẢN CAM KẾT

v/v phối hợp giáo dục luật Hôn nhân và gia đình

Họ và tên: Phan Thị Thanh Hằng.....

Học sinh lớp 10A5, trường THPT Hoàng Mai 2

Nơi cư trú: Khóm 9, Tân Hưng, phường Quỳnh Thuận, Thị xã Hoàng Mai, T.N.A.....

Sinh ngày: 24/08/2004.....

Số điện thoại liên hệ: 0862055619 - 0762091358.....

BẢN THÂN EM XIN CAM KẾT

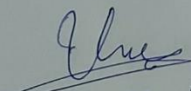
1. Không vi phạm khoản 4, Điều 8, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
2. Không có hành vi trực tiếp hoặc gián tiếp giúp đỡ nạn Tảo hôn.
3. Khi thấy ở địa phương có hiện tượng Tảo hôn phải báo lại cơ quan chức năng, chính quyền địa phương.

Em xin thực hiện đúng nội dung đã cam kết ở trên, nếu vi phạm em xin chịu mọi trách nhiệm.

Bản cam kết này có hiệu lực 3 năm, từ năm học 2019-2020 đến hết năm học 2021-2022.

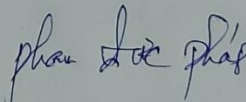
Người viết cam kết

(Họ tên, chữ ký)

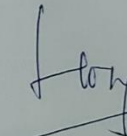

Phan Thị Thanh Hằng

Phụ huynh

(Họ tên, chữ ký)


Phan Lợi Pháp

GVCN


Nguyễn Thị Huy Nga

Phụ lục 7: Một số câu chuyện thực tế (Sưu tầm trên các trang báo mạng như An ninh giao thông, Pháp luật...) và một số video phóng sự của các nhà Đài trong cả nước.

Câu chuyện 1: Tại một nhà nghỉ ở quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Ngô Quang Hiếu (24 tuổi, Bắc Giang) do nín kéo tình cảm với Miên không được, Hiếu "giam" nữ sinh này suốt 3 ngày, giấu quần áo, ép liên tục quan hệ tình dục. TAND đã mở phiên sơ thẩm xét xử về hành vi hiếp dâm và bắt giữ người trái pháp luật.

Câu chuyện 2: . Hận người yêu "chạy làng", nữ sinh trường y ném xác con mới đẻ.

Cơ quan công an bước đầu xác định, cô nữ sinh ném xác con mới đẻ tên là Nguyễn Thị Nh. (quê Hà Nam), hiện Nh. đang là thực tập sinh tại bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức (Hà Nội).

Theo tin tức từ báo Giao thông, một người bạn của nữ sinh này tiết lộ: “Do Nh. có tình cảm với một người con trai khác và có bầu, khi mang thai, thanh niên này hứa cưới nhưng cách đây 3 tháng anh ta cưới một cô gái khác và đẻ con trước Nh. Có thể vì hận anh ta nên Nh. mới bí mật làm những hành động như vậy”.

Câu chuyện 3: Bỏ nhà theo bạn trai

Đang học lớp 10, Yến bỏ nhà vào TP HCM ở với người yêu. Gia đình tưởng con gái mình bị bắt cóc lên đã trình báo với cơ quan công an.

Công an đã điều tra, xác định nữ sinh lớp 10 đang ở nhà chị gái của "người yêu" tại TP HCM chứ không Thừa Thiên - Huế như tin báo về gia đình. Điều tra viên đã cùng bố em Yến vào tận nơi và đưa nữ sinh lớp 10 này trở về gia đình.

Câu chuyện 4: Tình cờ quen nhau trên mạng, chưa hề gặp mặt nhưng cô gái trẻ cùng bạn trai vào khách sạn “tâm sự”, sau đó bị giết, cướp tài sản

Khoảng 2 tháng trước, trong một lần lên mạng "chat" với bạn bè, Trần Ngọc Thuận (19 tuổi, quê Bến Tre) tình cờ và làm quen với Nhung. Hai người trao đổi số điện thoại và thường xuyên hẹn lên mạng để nói chuyện.

Mới chỉ vài lần tâm sự Nhung đã có tình cảm với người bạn “ảo” của mình. Cũng từ trong những lần nói chuyện, Thuận biết bạn gái có xe máy tay ga nên đã nảy sinh ý định giết người để cướp tài sản. Cái chết của Nhung là lời cảnh tỉnh cho các bạn gái .

Câu chuyện 5: Có một anh chàng lúc học phổ thông do nhà xa phải ở kí túc xá, suốt ngày chìm đắm trong Internet, nửa đêm thường vượt tường trốn ra khỏi trường để tới các quán nét chơi Gema. Một hôm như thường lệ anh ta lại trèo tường ra ngoài, nhưng mới trèo được một nửa thì vội vã rút chân lại, sắc

mặt rất kì lạ, không nói không rằng. Về sau anh ta chăm chỉ học hành, không lên mạng nữa, các bạn học còn tưởng rằng hôm đó anh ta gặp ma.

Sau này anh thi đỗ vào một trường nổi tiếng, nhân dịp này bạn bè mới hỏi chuyện trước kia, anh ta trầm ngâm hồi lâu rồi mới nói: “Hôm đó cha tôi đến đưa tiền sinh hoạt, nhưng không nỡ ở khách sạn, nên ngồi ở chân tường cả một đêm”.

Có tình thân, chúng ta sẽ có động lực để cố gắng tiến lên phía trước. Tất cả những gì chúng ta làm, đều là vì thân nhân của mình, hi vọng tất cả những đứa con đều thấu hiểu được sự vất vả của cha mẹ.

Câu chuyện 6: Học lớp 12, tôi không có thời gian về nhà xin tiền ba như 2 năm trước. Vì thế, tôi viết thư cho ba rồi ba đích thân đưa lên cho tôi. Từ nhà đến chỗ tôi trọ học chừng 35 km. Nhà nghèo không có xe máy, ba phải đi xe đạp. Chiếc xe gãy giống ba...

Cuối năm, làm hồ sơ thi đại học, tôi lại nhắn ba. Lần này, sau khi đưa cho tôi 100 ngàn, ba hỏi: “Có dư đồng nào không con?”.

Tôi đáp: “Còn dư bốn ngàn ba ạ”.

Ba nói tiếp: “Cho ba bớt 2 ngàn, để lát về, xe có hư như lần trước thì có tiền mà sửa”.

Ba về, tôi đứng đó, nước mắt rung rung...

Câu chuyện 7: Tinh thần nghị lực, vượt khó rất đáng khâm phục

Sú Seo Chung sinh năm 1998, hiện đang là sinh viên năm thứ 3, Khoa Quản lí, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội. Trong thời gian nghỉ học do dịch Covid-19, Chung phải về quê. Tuy nhiên, với tinh thần ham học, hàng ngày nắng cũng như mưa, cậu kiên trì vượt 5km đường núi từ thôn Tả Chải ra sát trụ sở xã nơi có Internet để ngồi trên đồi học online.

Sú Seo Chung là một trong những điển hình vượt khó, mặc dù điều kiện gia đình khó khăn, nhưng Chung không cam chịu. Ở địa phương, vượt lên khó khăn để học tập như Chung cũng không nhiều.

Một số video phóng sự của các Đài truyền hình:

1. <https://www.youtube.com/watch?v=h4YtZTVnPyM>

STV - Yêu sớm ở tuổi học trò, lợi - hại ra sao? Đài truyền hình Sóc Trăng



2. http://myclip.vn/video/6143076/stv-hu-qu-khi-tinh-yeu-tui-hc-tro-vt-gii-hn?click_source=default&click_medium=video_relate

STV - Hậu quả khi tình yêu tuổi học trò vượt giới hạn? Đài truyền hình Sóc Trăng



Phụ lục 8: CHỦ ĐỀ: PHỤ NỮ VIỆT NAM VÀ NHỮNG NGƯỜI PHỤ NỮ QUANH EM

I. Mục tiêu

Thực hiện xong chủ đề, học sinh:

Về kiến thức: Thông qua các hoạt động ôn lại những truyền thống vẻ vang và phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam. Giúp các em HS nhận thức sâu sắc hơn về vai trò, vị trí của phụ nữ, tinh thần đoàn kết đấu tranh vì mục tiêu bình đẳng giới và sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích để các em HS trong lớp giao lưu học hỏi, nâng cao hiểu biết, trách nhiệm và đẩy mạnh các phong trào thi đua chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Về kỹ năng tự nhận thức: tự nhận thức được về bản thân với những điểm mạnh, điểm còn hạn chế; nhận thức, tôn trọng những người phụ nữ xung quanh mình, học hỏi những điểm tích cực của người khác để tiến bộ.

Về phẩm chất trách nhiệm: Biết thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ người thân nhất là phụ nữ bằng những lời nói và việc làm cụ thể; biết cách giải quyết những bất đồng về bình đẳng giới; biết tạo quan hệ tốt với những người xung quanh.

Về năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và năng lực hợp tác: Biết cách trình bày suy nghĩ, cảm nhận về người khác; biết phối hợp với các bạn cùng chuẩn bị, thực hiện hoạt động và giải quyết vấn đề.

II. Chuẩn bị

1. Giáo viên: Máy tính, Máy chiếu; Phiếu học tập về các tình huống (trong Hoạt động)

2. Học sinh: Bảng phụ, Bảng con, Phấn, Bút dạ, Nam châm.

III. Nội dung và các bước thực hiện hoạt động

1. Hoạt động khởi động - Kết nối chủ đề

a. Mục tiêu: Giới thiệu bài, tạo hứng thú cho HS vào bài

b. Cách thực hiện:

- **Bước 1:** GV yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh liên quan tới chủ đề để trả lời các câu hỏi sau:

1. Những nhân vật trong ảnh là ai?
2. Điểm chung của những nhân vật đó?

- **Bước 2:** HS suy nghĩ, làm việc

- **Bước 3:** HS trả lời.

- **Bước 4:** GV nhận xét, bổ sung, chốt ý, gợi mở vấn đề thu hút sự chú ý của HS với chủ đề.

2. Hoạt động 2: Ai là ai

a. Mục tiêu: Học sinh biết được truyền thống và vai trò, vị trí của người phụ nữ VN.

b. Cách thực hiện: GV chia lớp làm 4 nhóm

Bước 1: GV chia lớp thành 4 đội chơi, mỗi đội chơi cùng trả lời 6 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 15 giây suy nghĩ và viết đáp án, các đội dựa vào dữ liệu đã cho tìm ra bạn gái trong lớp mà câu hỏi muốn nói đến, trả lời đúng được 5 điểm /1 câu, trả lời sai không bị trừ điểm. Tổng điểm của hoạt động này là 30 điểm. GV phát cho mỗi nhóm một chiếc bảng con và phấn, yêu cầu các nhóm HS nhìn lên màn hình để trả lời các câu hỏi.

Bước 2: HS làm việc nhóm theo thời gian quy định.

Bước 3: Đại diện HS giới thiệu, báo cáo đáp án

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, củng cố kiến thức.

Câu 1: Là bạn có gái quyền lực lớn nhất lớp, luôn tiên phong trong các phong trào...

(Bạn Hạ - BT)

Câu 2: Là bạn gái dịu dàng trong lớp, các bạn vi phạm trong sổ đầu bài và nghỉ học đều không qua nổi sự kiểm soát của bạn ấy...

(Bạn Trang – Lớp phó HT, giữ sổ)

Câu 3: Là bạn gái nhiều tuổi nhất lớp, hơi khiêm tốn về chiều cao, nhưng có khuôn mặt khả ái và nụ cười rất duyên dáng...

(Bạn Ánh, SN 2003)

Câu 4: Là bạn gái rất cá tính, là nỗi ám ảnh của những bạn thường xuyên vi phạm nội quy của Đoàn trường, món ăn yêu thích là chân gà...

(Bạn Hằng – Cờ đỏ)

Câu 5: Là bạn gái rất nữ tính, da trắng, đáng xinh. Học giỏi, múa và vẽ giỏi nhưng rất khiêm tốn...

(Bạn Đào)

Câu 6: Là bạn gái nhỏ nhắn, xinh xắn, nhẹ cân nhưng sâu bí nào của Đoàn Trường (Thể thao, Văn nghệ...) bạn cũng tham gia...

(Bạn Thẩm)

3. Hoạt động 3: Ai hiểu biết hơn

a. Mục tiêu: Học sinh biết được truyền thống và vai trò, vị trí của người phụ nữ VN.

b. Cách thực hiện: GV chia lớp làm 4 nhóm

Bước 1: GV chia lớp thành 4 đội chơi, cùng trả lời 15 câu hỏi, trả lời mỗi câu đúng được 6 điểm, sai không bị trừ điểm. Tổng điểm của hoạt động này là 40 điểm. GV phát cho mỗi nhóm một chiếc bảng con và phấn, yêu cầu các nhóm HS nhìn lên màn hình để trả lời các câu hỏi.

Bước 2: HS làm việc nhóm theo thời gian quy định.

Bước 3: Đại diện HS giơ bảng, báo cáo đáp án

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, củng cố kiến thức.

Câu 1: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống

“Giặc đến nhà.....cũng đánh”.

(Đàn Bà)

Câu 2. Những câu thơ sau của nhà thơ Tố Hữu trong bài Tâm Sự nhắc đến nhân vật nào trong lịch sử ?

“Trái tim nằm chỗ để trên đầu

Nỏ thần vô ý trao tay giặc

Nên nổi cơn bão biển sâu”

(Mị Châu)

Câu 3. Theo quan niệm phong kiến, “tứ đức” của người phụ nữ gồm những đức tính nào?

(Công, dung, ngôn, hạnh)

Câu 4. Hai câu thơ sau nhắc đến người mẹ nào?

“Sông Nhật Lệ, mẹ kiên cường

Đò ngang chèo chống dẫn đường quân qua”.

(Mẹ Suốt)

Câu 5: Bức Tranh dưới đây mô tả cuộc khởi nghĩa nào?

(Khởi nghĩa Hai Bà Trưng)

Câu 6. Chị là bác sĩ quân y được điều vào công tác ở chiến trường Quảng Ngãi; là tác giả hai tập nhật ký được viết từ ngày 8 tháng 4 năm 1968 khi phụ trách bệnh xá Đức Phổ cho đến ngày 20 tháng 6 năm 1970, 2 ngày trước khi hy sinh.

- Bộ phim “Đừng Đốt” do Đặng Nhật Minh làm đạo diễn được dựng lên từ Nhật ký của chị, trong đó chị là nhân vật trung tâm của bộ phim.

Chị là ai?

(Đặng Thùy Trâm)

Câu 7. Chị quê ở vùng Đất Đỏ, Long Điền, tỉnh Bà Rịa

Khi cố đạo Tây xin phép được làm lễ rửa tội cho chị trước khi đem chị ra xử bắn. Chị nói: *Tôi không có tội. Yêu nước không phải là một tội.*

Mộ của chị ở nghĩa trang liệt sĩ Hàng Dương, Côn Đảo. Ngày 2/9/1945, chị được Nhà nước Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Chị là ai?

(Võ Thị Sáu)

Câu 8. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

(20/10/1930)

Câu 9. Tám chữ vàng Bác Hồ tặng phụ nữ Việt Nam gồm những chữ nào?

(Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang)

Câu 10. Khi gia đình Kiều bị mắc oan, Kiều nói:

“Đệ lờ thệ hải minh sơn,

Làm con trước phải đền ơn sinh thành”

Câu nói thể hiện phẩm chất gì của Kiều?

(Hiếu Thảo)

Câu 11. Hai câu thơ sau của nhà thơ Tố Hữu viết về người anh hùng nào?

Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung

Không giết được em người con gái anh hùng

(Trần Thị Lý)

Câu 12. Tuổi kết hôn đối với nữ giới trong luật Hôn nhân – gia đình Việt Nam là bao nhiêu?

(18 tuổi)

Câu 13. Bà là một nữ chính trị gia nổi tiếng của Việt Nam. Bà là 1 trong những người đại diện các bên ký hiệp định Pari năm 1973 và là người phụ nữ duy nhất đặt bút kí vào Hiệp định. Bà cũng từng giữ chức vụ Phó Chủ tịch nước Việt Nam từ 1992 đến 2002.

(Nguyễn Thị Bình)

Câu 14. Bà được mệnh danh là “Bà chúa thơ Nôm”, có một bài thơ nổi tiếng về vẻ đẹp và thân phận của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

Bà là ai?

(Hồ Xuân Hương)

Câu 15. Quê ở tại xã Châu Hòa, huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre. Bà nguyên là Chủ tịch Quốc hội thứ 8 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kì 2016-2021)

Bà là ai?

(Nguyễn Thị Kim Ngân)

4. Hoạt động 4: Ai xử lý tình huống giỏi hơn

a. Mục tiêu: Giúp HS hình thành những kĩ năng, vận dụng những kiến thức đã có để xử lý được các tình huống xảy ra trong cuộc sống.

b. Cách thức thực hiện:

Bước 1: GV chia lớp thành 4 đội chơi, mỗi đội bốc thăm một tình huống và tìm cách giải quyết các tình huống của đội mình, mỗi đội có 3 phút để trao đổi và 2 phút để trình bày cách xử lý tình huống. Xử lý đúng được 40 điểm, xử lý không đầy đủ sẽ không được điểm tuyệt đối. GV phát cho mỗi nhóm một chiếc bảng phụ và bút dạ, yêu cầu các nhóm HS nhìn lên màn hình để đọc tình huống.

Tình huống 1: Khi bỏ phiếu bầu lớp trưởng, Hải bàn với các bạn nam chỉ bỏ phiếu cho bạn Tiến vì bạn ấy là con trai. Trong cuộc họp bàn về xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp trong năm học, khi các bạn nữ phát biểu ý kiến, Hải nhún vai: “Mấy đứa con gái thì biết gì mà phát biểu kia chứ”

Theo em hành động và lời nói của Hải có đúng không? Em sẽ ứng xử như thế nào nếu là một thành viên của lớp ?

Tình huống 2: Hoa được chị gái tặng cho một chiếc máy điện thoại thông minh để phục vụ cho việc học tập, nhưng từ ngày có điện thoại Hoa bị hấp dẫn bởi các trò chơi trên điện thoại nên học hành bẽ trễ, sa sút, có giờ học Hoa còn dùng điện thoại khi chưa có sự cho phép của GV. Sự việc đến tai PH, mẹ Hoa nhẹ nhàng phân tích và yêu cầu Hoa đưa điện thoại cho mẹ cất giữ, chỉ dùng điện thoại khi cần thiết và có sự cho phép của mẹ. Nhưng Hoa tỏ thái độ không đồng

ý, giận dữ, không ăn cơm, đòi bỏ học và không đưa điện thoại cho mẹ với lý do “đây là điện thoại chị gái cho, mẹ không có quyền cất giữ”.

Em có suy nghĩ gì về hành động và lời nói của bạn Hoa? Em sẽ làm gì nếu chứng kiến thái độ của Hoa đối với mẹ?

Tình huống 3: Trong giờ sinh hoạt lớp, sau khi phát động các PT thi đua chào mừng kỉ niệm ngày PNVN 20-10, giáo viên chủ nhiệm phát động HS “tháng hành động tri ân người phụ nữ đã sinh thành ra mình bằng những việc làm thiết thực ở nhà”. GV vừa dứt lời, ngồi dưới lớp, Hoàng đã nói to “Mẹ em không làm gì, chỉ ở nhà làm nội trợ nên không phải tri ân cô ạ”

Em có suy nghĩ gì về hành động và lời nói của Hoàng? Nếu em là bạn thân của Hoàng em sẽ làm gì?

Tình huống 4: Trong giờ ra chơi bạn Bách thắc mắc hỏi các bạn nữ trong lớp “Tại sao làm phụ nữ sướng thế, một năm có những hai ngày lễ, đã có ngày quốc tế phụ nữ 8-3 lại có thêm ngày phụ nữ Việt Nam 20-10 trong khi cánh mày râu thì chẳng thấy ngày nào cả”. Nếu bạn Bách hỏi nhóm em vậy nhóm em sẽ giải thích với bạn như thế nào cho bạn hiểu ?

Bước 2: HS làm việc nhóm theo thời gian quy định.

Bước 3: Đại diện HS dán bảng, trình bày cách xử lí của nhóm

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, củng cố kiến thức.

KL tình huống 1: Hành động và lời nói của Hải là không đúng. Chọn lớp trưởng cần phải xem khả năng tổ chức công việc và khả năng hợp tác với bạn khác trong công việc. Nếu Tiến có khả năng thì có thể chọn bạn ấy. Không nên chọn Tiến chỉ vì lý do bạn là con trai, đó là tư tưởng, hủ tục trọng nam khinh nữ cần đấu tranh và xóa bỏ. Trong lớp mỗi người đều có quyền bày tỏ ý kiến của mình. Bạn Hải nên lắng nghe các bạn nữ phát biểu vì trong lớp học mọi người bình đẳng ngang nhau, một cánh én nhỏ chẳng làm nên mùa xuân nhưng nhiều cánh én nhỏ sẽ là cả một mùa xuân tươi đẹp. Muốn lớp đi lên phải huy động trí tuệ của tập thể lớp.

KL tình huống 2: Hành động và lời nói của bạn Hoa là hoàn toàn sai vì việc bạn Hoa dùng ĐT không đúng mục đích đã ảnh hưởng trực tiếp tới học tập của bạn và thi đua của lớp. Mẹ bạn Hoa làm vậy là chỉ muốn tốt cho bạn.

Nếu em chứng kiến thái độ bạn Hoa em sẽ khuyên bạn bình tĩnh rồi phân tích cho bạn hiểu cái sai của mình, nỗi lo của mẹ và khuyên bạn gửi điện thoại cho mẹ cất giữ, xin lỗi mẹ và hứa cố gắng học tập thật tốt để mẹ yên lòng.

KL tình huống 3: Suy nghĩ và hành động của Hoàng là không đúng vì: Hoàng không giơ tay xin phát biểu mà ngồi nói ngang; lời nói của Hoàng chứng tỏ nhận thức sai lầm, lệch lạc của bạn về vai trò, vị trí của mẹ trong gia đình.

Nếu em là bạn thân của Hoàng em sẽ phân tích, chứng minh cho bạn hiểu vai trò và vị trí của mẹ trong gia đình: Từ khi thai nghén, mang nặng đẻ đau đến khi nuôi con khôn lớn, làm đủ trăm công nghìn việc không tên...

KL tình huống 4: Ngày 8-3 là ngày QT phụ nữ, ngày 20-10 là ngày PNVN. Sở dĩ phụ nữ được xã hội đề cao là bởi vì vai trò to lớn của họ trong gia đình và trong xã hội, trong mọi chế độ trước đó họ bị đối xử bất công, họ phải vùng lên tự đấu tranh để giải phóng chính bản thân mình, thực hiện tiến bộ xã hội.

Hoạt động 5: Nói về người phụ nữ bên em.

a. Mục tiêu: Học sinh thể hiện được những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về người khác đồng thời biết nhận định, ghi nhớ những đặc điểm nổi bật của người khác.

b. Cách thức thực hiện:

Bước 1: GV chia lớp thành 4 đội chơi, mỗi đội cử đại diện bốc thăm câu hỏi và tìm cách giải quyết, mỗi đội có 3 phút để trao đổi và 2 phút để trình bày. Trình bày đúng yêu cầu câu hỏi được 40 điểm, trả lời chưa đầy đủ không được điểm tuyệt đối. GV phát cho mỗi nhóm một chiếc bảng phụ và bút dạ, yêu cầu các nhóm HS nhìn lên màn hình để đọc tình huống

1. Hãy viết ra những việc làm trong gia đình của mẹ mà em cho là hoàn hảo và những việc làm em cho là chưa hoàn hảo (tối thiểu là 10 việc làm).

2. Nhân dịp ngày Truyền thống Phụ nữ Việt Nam 20 – 10, Nhóm em hãy đại diện cho lớp, gửi thông điệp chung tới tất cả những người mẹ của các bạn trong lớp để bày tỏ sự tri ân của các con đối với mẹ.

3. Nhân dịp ngày Truyền thống Phụ nữ Việt Nam 20 – 10, Nhóm em được phân công đại diện cho các bạn nam gửi thông điệp chung tới tất cả những bạn nữ trong lớp. Vậy nhóm em sẽ nói gì với tất cả các bạn nữ?

4. Qua chủ đề này em hãy nêu những suy nghĩ của em về người phụ nữ Việt Nam.

Bước 2: HS làm việc nhóm theo thời gian quy định.

Bước 3: Đại diện HS dán bảng, trình bày cách xử lý của nhóm

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, củng cố kiến thức.

KL câu hỏi 1: HS phải kể được ít nhất 10 việc làm trong gia đình của mẹ mà em cho là hoàn hảo hoặc chưa hoàn hảo.

KL câu hỏi 2: HS có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng phải thể hiện được lòng kính trọng, tình yêu thương dành cho mẹ và trách nhiệm học tập của mình.

KL câu hỏi 3: HS có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng phải thể hiện được tình cảm trân trọng, yêu thương và đoàn kết bạn bè.

KL câu hỏi 4: Phụ nữ Việt Nam kiên cường, gan dạ, giàu nghị lực, giỏi việc nước, đảm việc nhà.....

IV. Kết luận: GVCN chốt lại những vấn đề HS cần nắm trong chủ đề và yêu cầu mỗi HS viết ngắn gọn một bài thu hoạch (Khoảng 20 dòng) vào sổ theo dõi cá nhân của mình.

Phụ lục 9: CHỦ ĐỀ: SỨC KHỎE SINH SẢN VỊ THÀNH NIÊN

I. Mục tiêu

Giúp HS hiểu được:

- Vị thành niên là gì?
- Vì sao phải chăm lo sức khỏe sinh sản vị thành niên?
- Những biểu hiện thấy được ở vị thành niên.
- Tác hại của quan hệ tình dục ở tuổi vị thành niên.
- Những điều nên làm và không nên làm ở tuổi vị thành niên.
- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, các kỹ năng xã hội và cảm xúc cá nhân

II. Phương pháp giáo dục: Phương pháp vấn đáp, thuyết trình, thảo luận, đóng vai, hoạt động nhóm, trò chơi...

III. Chuẩn bị của GV và HS

- GV: Giáo án, Tài liệu tham khảo, Video clip, Tivi (Máy chiếu), Loa, một số đạo cụ khác...
- HS: Những chia sẻ, hiểu biết đã có về sức khỏe sinh sản vị thành niên

IV. Tiến trình tổ chức hoạt động giáo dục

* Ổn định tổ chức

* Các hoạt động cụ thể

1. Khởi động

GV cho HS thực hiện biểu diễn tăng bóng thư giãn cơ thể

Phần I: Đánh giá hoạt động tuần qua và triển khai hoạt động tuần tới.

Hoạt động 1: GVCN cho cán sự lớp báo cáo tình hình học tập và sinh hoạt trong tuần qua

- Lớp trưởng: báo cáo những mặt được và chưa được trong tuần.

Hoạt động 2: Giáo viên chủ nhiệm

- Nhận xét tình hình hoạt động của lớp trong tuần qua về tất cả các mặt
- Đề xuất, khen thưởng các em có tiến bộ so với tuần trước (các em yếu kém)
- Phê bình những em vi phạm:
- + Tìm hiểu lý do khác phục

+ Cảnh báo trước lớp những em có tình vi phạm, hoặc phạt lao động, nặng hơn thì mời phụ huynh.

Hoạt động 3: GVCN phổ biến kế hoạch tuần tới

- Lịch hoạt động vẫn diễn ra bình thường
- Duy trì tốt các nề nếp thi đua của trường, lớp
- 16h5' sinh hoạt dưới cờ
- Thứ 7 kết nạp đoàn viên mới

Phần II: Sinh hoạt theo chủ đề: Sức khỏe sinh sản vị thành niên

- GVCN giới thiệu EC (đã chuẩn bị kịch bản từ trước) chia lớp thành 4 đội chơi, chọn ra 4 bạn HS cùng mình làm BGK, đồng thời cử thư kí ghi chép cẩn thận để công bố vào cuối giờ sinh hoạt.

Hoạt động 1: Khởi động: Ai tuyên truyền giỏi hơn

- **Thẻ lậ:** Qua phần thi này, mỗi đội phải nêu được vấn đề về việc cần thiết phải giáo dục sức khỏe giới tính và sức khỏe sinh sản cho lứa tuổi vị thành niên hiện nay. Có thể thể hiện bằng nhiều hình thức: giới thiệu, hát, thơ ca hay bằng một tiểu phẩm qua đó nêu được khẩu hiệu và phương châm sống cho đội mình. Mỗi đội có thời gian 5 phút để hoàn thành phần thi của mình. Quá thời gian quy định sẽ bị trừ điểm. GVCN cùng đại diện 4 tổ sẽ nhận xét và cho điểm theo thang điểm 10.

Hoạt động 2: Ai hiểu biết hơn

- **Thẻ lậ:** Có tất cả 10 câu hỏi, các đội suy nghĩ và trả lời câu hỏi trong vòng 15 giây. Mỗi câu trả lời đúng sẽ được cộng 10 điểm. Các đội giành quyền trả lời bằng cách phát cờ, sau khi nghe tín hiệu từ người dẫn chương trình là: “15s bắt đầu”. Nếu phát cờ trước tín hiệu của người dẫn chương trình thì bị mất quyền trả lời. Nếu đội phát cờ trả lời sai, các đội còn lại được quyền phát cờ trả lời tiếp: đúng được cộng 10 điểm từ quỹ điểm của đội bạn chuyển sang, sai bị trừ 5 điểm. Đội phát cờ sẽ không bị trừ điểm nếu đội bạn trả lời sai hoặc không có đội nào giành quyền trả lời.

Câu 1: Ở tuổi dậy thì, các em cần được chăm sóc như thế nào?

- Cung cấp đầy đủ các dưỡng chất cần thiết.

- Sự quan tâm, thương yêu, động viên, chia sẻ của gia đình, thầy cô...
- Đặc biệt cần sự giáo dục, trang bị các kiến thức về giới tính, sức khỏe sinh sản, và kỹ năng sống trong xã hội để các em không bị lạc lối.

Câu 2: Vì sao trong vấn đề yêu đương sớm ở lứa tuổi vị thành niên thường dễ xảy ra việc có thai ngoài ý muốn?

- Ở tuổi vị thành niên, các em nữ thường bị động và khó kiềm chế trong hoạt động yêu đương và tình dục.
- Chưa biết cách phòng tránh thai và hoạt động tình dục an toàn.

Câu 3: Có nên quan hệ tình dục ở tuổi vị thành niên hay không? Vì sao?

Không. Vì:

- Cơ thể chưa phát triển đến độ hoàn thiện và ổn định.
- Chưa đủ kinh nghiệm và kỹ năng sống để tránh các hậu quả xấu và việc mang thai ngoài ý muốn.
- Dễ bị nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Câu 4: Tuổi vị thành niên có những thay đổi về tâm lí, tình cảm như thế nào?

Muốn tự khẳng định chính mình và muốn được thể hiện.

- Yêu cái mới, thích cái vui, chuộng cái đẹp, bắt đầu có quan hệ yêu đương.
- Không muốn phụ thuộc vào cha mẹ, chịu ảnh hưởng nhiều của bạn bè.

Câu 5: Theo em để tránh thai thì có những biện pháp tránh thai nào?

- Phòng tránh thai
- Bao cao su
- Thuốc tránh thai
- Triệt sản nam, nữ
- Tính chu kỳ kinh nguyệt
- Xuất tinh ngoài âm đạo

Câu 6: Nạo, phá thai ở các cơ sở bất hợp pháp có thể dẫn đến nguy cơ gì?

- Mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục
- Vô sinh
- Chảy máu hoặc tử vong do thủng tử cung

Câu 7: Tại sao tuổi dậy thì của nam vị thành niên lại chậm hơn nữ vị thành niên?

Do thời gian tuyến yên tiết ra hormone sinh dục nam muộn hơn sinh dục nữ.

Câu 8: Làm thế nào để bảo vệ bản thân khỏi các bệnh lây truyền qua đường tình dục?

- Không quan hệ tình dục với bất cứ ai không sử dụng bao cao su, đang nghiện, hoặc mắc bệnh lây qua đường tình dục.
- Không nên quan hệ tình dục với nhiều người
- Kiểm tra định kì hằng năm, chữa trị sớm nếu phát hiện bị bệnh.

Câu 9: Làm thế nào để hạn chế quan hệ tình dục dẫn đến mang thai và sinh con ở tuổi vị thành niên?

- Cung cấp cho vị thành niên thông tin đầy đủ và thích hợp liên quan đến tình dục, sức khỏe sinh sản.
- Giáo dục cho VTN về tác hại to lớn của quan hệ tình dục.
- Giáo dục cho VTN nam thấy được trách nhiệm của mình trong phòng chống mang thai và sinh con ở VTN nữ.
- Tạo điều kiện cho VTN tiếp cận với các dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản khi cần thiết.

Câu 10: Tuổi dậy thì được đánh dấu bằng những hiện tượng nào ở bạn trai và bạn gái?

Hành kinh lần đầu ở nữ và xuất tinh đầu tiên ở nam, đi kèm với sự phát triển về cơ thể và thay đổi cảm xúc.

Hoạt động 3: Ai xử lí tình huống tốt hơn

- Thẻ lệt: GV đưa ra các tình huống liên quan đến SKSS, các đội chơi lựa chọn và xử lý một tình huống. Thời gian hội ý cho mỗi đội chơi là 2 phút, thời gian trả lời 5 phút. Mỗi tình huống đạt tối đa 10 điểm.

- **Tình huống 1:** Có một bạn trai học cùng lớp, rất hay để ý đến em và thường xuyên nhìn trộm em trong giờ học. Một vài lần bạn ấy lấy có mượn sách vở để tới nhà em. Vừa rồi em nhận được thư tỏ tình ép trong quyển vở, kèm theo vài bông hoa màu tím; và bạn đã thổ lộ rằng bạn yêu em và có yêu cầu em trả lời. Thật lòng em cũng có tình cảm với bạn ấy và có phần thích thú khi được một bạn đẹp trai lại học khác như vậy để ý. Em muốn nhận lời nhưng lại sợ nếu yêu đương khi còn ở tuổi học trò sẽ ảnh hưởng xấu đến việc học hành, mà bố mẹ em rất mong em thi đậu đại học, Em khó xử quá. Nhờ các đội chơi giúp em với ạ!

Câu hỏi: Nếu em là bạn gái đó, em có nhận lời tỏ tình của bạn trai đó không? Em ứng xử với trường hợp này như thế nào?

KL: Không nhận lời, sẽ giải thích cho bạn nam hiểu thế nào là tình yêu chân chính; phân tích về ảnh hưởng của tình yêu học đường đối với tuổi HS, yêu cầu bạn trai đó cùng mình giữ vững tình bạn vốn có trước đây.

- **Tình huống 2:** Nhật và Nguyệt học cùng nhau từ lớp 6 đến lớp 11. Hai người chơi rất thân với nhau, khi một trong hai người gặp khó khăn thì họ luôn động viên giúp đỡ nhau để vượt qua nên đôi bạn này luôn tiến bộ trong học tập. Do vậy, các bạn cùng lớp ganh tỵ và nhiều lần học gán ghép cho hai người, và nhiều lúc Nhật cũng cảm thấy thích thích. Một hôm, Nhật rủ Nguyệt đi ăn chè, Nhật cầm tay Nguyệt, Nguyệt bỏ về.....

Câu hỏi: Theo em:

- Tình cảm đó của Nhật và Nguyệt có phải là tình yêu không?

- Em có suy nghĩ gì về hành động của các bạn cùng lớp?

- Nếu bạn là Nhật bạn sẽ xử lý như thế nào trước hành động bỏ về của Nguyệt?

KL: Tình cảm của Nhật và Nguyệt không phải là tình yêu vì tình yêu..., hành động của các bạn có thể làm cho hai bạn cảm thấy ái ngại và rời xa nhau, hoặc cũng có thể gây ra sự ngộ nhận đối với cả hai trong chuyện tình cảm. Nếu là Nhật, sẽ chạy theo xin lỗi Nguyệt và giải thích về hành động của mình, mong bạn bỏ qua và tiếp tục đôi bạn cùng tiến.

- Tình huống 3: Tài tâm sự:

Mình năm nay đã 15 tuổi rồi, mình muốn được độc lập, đi những nơi mình muốn đi, đến những nơi mình muốn đến, thích làm theo ý muốn của mình. Nhưng phải ở nhà khi ba mẹ không đồng ý cho dù là mình có báo là mình đi đâu, làm gì, và đi với ai. Cha mẹ mình luôn bảo: “ Con phải làm gương tốt cho các em học tập”. Mình có cảm giác cha mẹ không tin tưởng ở mình, coi mình là trẻ con nên mình rất buồn, đôi lúc cảm thấy chán nản, bứt rứt về điều này.

Câu hỏi: Em có đồng tình với thái độ của Tài đối với cha mẹ không? Theo em, tại sao Tài lại có thái độ như thế?

Nếu em là Tài thì em sẽ xử lý tình huống trên như thế nào?

KL: Không đồng tình với thái độ của Tài đối với cha mẹ...Tài có thái độ đó là do tự cho mình đã lớn, đã trưởng thành, đó cũng là một trong những biểu hiện của sự thay đổi tâm sinh lí. Nếu là Tài em sẽ nghe lời bố mẹ vì hơn ai hết bố mẹ đã biết mình muốn đi đâu, làm gì, với ai mà vẫn không cho đi có nghĩa là bố mẹ hiểu được cuộc gặp gỡ đó không cần thiết, có thể ảnh hưởng tiêu cực tới việc học tập của Tài.

- Tình huống 4: Một người bạn gái lớp 12 tâm sự như sau:

Em quen một bạn trai cách đây 6 tháng, thực sự em rất thích anh ấy, có một lần anh ấy yêu cầu em có quan hệ tình dục. Em không muốn điều đó, vì chúng em còn quá trẻ và mới quen biết nhau được một thời gian ngắn. Nhưng anh ấy cứ khẳng khẳng và nói rằng điều này là rất bình thường với những người yêu nhau, anh ấy muốn em thể hiện tình yêu đối với anh ấy như thế nào. Em có nên đồng ý có quan hệ tình dục hay không? Hay là nghe theo lí trí mình mách bảo? Em sợ rằng sẽ mất người bạn trai nếu em không đồng ý!

Câu hỏi: Là người bạn thân em có lời khuyên gì đối với bạn gái trên?

KL: Không đồng ý bởi vì nó không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội, nó ảnh hưởng không tốt tới việc học tập và sức khỏe của mình....nên giải thích cho bạn trai hiểu tình yêu chân chính là biết chờ đợi, biết giữ gìn và bảo vệ sức khỏe cho nhau. Nếu bạn trai cứ khẳng khẳng muốn quan hệ thì nên chia tay sớm vì đó không phải là tình yêu chân chính, đang hoang, trong sáng

Sau khi kết thúc cuộc thi, GVCN tổng kết, trao quà cho các đội (đã chuẩn bị sẵn từ trước), cuối cùng cả lớp cùng nắm tay nhau, hát vang ca khúc “Nối vòng tay lớn” của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn để kết thúc tiết sinh hoạt.

Phụ lục 10: Phiếu khảo sát HS sau khi tiến hành các giải pháp

Câu 1: Em có thích các nội dung trải nghiệm trong các giờ sinh hoạt chủ nhiệm không? ?

Rất thích ☐ Thích vừa vừa ☐ Không thích ☐

Câu 2: Các nội dung trong giờ sinh hoạt chủ nhiệm có bổ ích cho bản thân em không?

Rất có ích ☐ Có ích vừa vừa ☐ Không ☐

Câu 3: Hiểu biết của em về tình yêu học đường, nạn Tảo hôn so với trước đây như thế nào?

Hiểu rõ hơn ☐ Còn mơ hồ ☐ Vẫn không hiểu ☐

Câu 4: Em có tự tin để xử lí các tình huống xảy ra trong cuộc sống liên quan đến tình bạn, tình yêu không?

Rất tự tin ☐ Đã tự tin hơn trước ☐ Còn lúng túng ☐

Câu 5: Trong cuộc sống hàng ngày em có hay tâm sự, chia sẻ với người thân của mình về những vướng mắc nhất là trong chuyện tình cảm không?

Thường xuyên ☐ Còn e ngại ☐ Không ☐

Câu 6: Trong các giờ sinh hoạt lớp em có thường xuyên nói ra những suy nghĩ, quan điểm của mình về các vấn đề tình bạn, tình yêu ... cho GVCN và các bạn nghe không ?

Thường xuyên ☐ Thỉnh thoảng ☐ Không ☐

Câu 7: Theo quan sát của em, các bạn học sinh chưa tích cực trong lớp trước đây có tiến bộ hơn không?

Tiến bộ rất nhiều ☐ Có, nhưng còn chậm ☐ Vẫn như cũ ☐

Câu 8: Ngoài việc học tập, lúc ở nhà em có sẽ chia công việc gia đình với bố mẹ không?

Thường xuyên ☐ Thỉnh thoảng ☐ Không ☐

Phụ lục 11: Phiếu khảo sát dành cho Phụ huynh sau khi tiến hành các giải pháp

Câu 1: Các PH có thấy được sự thay đổi của con em mình theo chiều hướng ngày càng tích cực không ?

Thay đổi rất rõ ☐ Có thay đổi nhưng còn chậm ☐ Không ☐

Câu 2: Các con có hay xin PH đi chơi, xin tiền tiêu không có mục đích không?

Không ☐ Thỉnh thoảng có ☐ Xin thường xuyên ☐

Câu 3: Các con về nhà có hay tâm sự, kể chuyện trường lớp, bạn bè, nhất là chuyện tình cảm với bố mẹ không ?

Có ☐ Thỉnh thoảng ☐ Không ☐

Câu 4: Lúc ở nhà, ngoài việc học ra các con có san sẻ công việc với bố mẹ không?

Thường xuyên ☐ Thỉnh thoảng ☐ Không ☐

Câu 5: Qua quan sát các em lúc ở nhà, PH thấy cách xử sự, ăn nói của các con có chín chắn, tiến bộ hơn so với trước đây không?

Rất tiến bộ ☐ Có tiến bộ hơn ☐ Không ☐

Câu 6: Các PH có dành thời gian để nói chuyện nhiều hơn với các con không?

Có ☐ Thỉnh thoảng ☐ Không ☐

Câu 7: Lúc ở nhà, thời gian các cháu dùng điện thoại (máy tính) PH có biết các con dùng vào mục đích gì không?

Học tập là chủ yếu ☐ Chơi game, nhắn tin... ☐

Câu 8: Phụ huynh có biết nguyện vọng của các con sau khi học xong THPT là gì không?

Có ☐ Không ☐

Phụ lục 12: Hình ảnh về các thành tích đạt được của lớp



Phụ lục 13: Một số hình ảnh hoạt động trải nghiệm trong các tiết sinh hoạt





Phụ lục 14. Kế hoạch nghiên cứu

STT	Thời gian	Nội dung công việc	Sản phẩm
1	9-2017- 8-2019	- Tìm hiểu thực trạng, manh nha hình thành các giải pháp và bổ sung hàng năm để rút kinh nghiệm.	- Bước đầu hình thành các giải pháp trên cơ sở thực tiễn của lớp học.
	9-2020	- Chọn đề tài, viết đề cương nghiên cứu.	- Bản đề cương chi tiết của đề tài.
2	10 đến 12 -2020	- Nghiên cứu lí luận. - Khảo sát thực trạng, tổng hợp số liệu năm học trước; kiểm tra trước thực nghiệm. - Trao đổi với đồng nghiệp	- Tập hợp lí thuyết của đề tài. - Xử lí số liệu khảo sát và số liệu kiểm tra trước thực nghiệm. - Tổng hợp ý kiến của đồng nghiệp.
3	1 đến 2- 2021	- Nghiên cứu tài liệu; viết sơ lược sáng kiến. - Xin ý kiến đồng nghiệp.	- Bản thảo sáng kiến - Tập hợp đóng góp của đồng nghiệp.
4	3 đến 5- 2021	- Áp dụng thực nghiệm lần thứ nhất ở đơn vị công tác; lấy ý kiến HS, PH.	- Tổng hợp và xử lí kết quả thực nghiệm, rút ra kết luận ban đầu.
5	6-2021	Tiếp tục nghiên cứu đề tài	- Bước đầu hoàn thành sáng kiến.
6	7 đến tháng 8- 2021	- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung trên cơ sở xử lí số liệu kết quả của năm học và chất lượng học tập và rèn luyện của lớp	- Bổ sung, chỉnh sửa sáng kiến.
7	9-2021 đến 3- 2022	- Đề xuất sáng kiến kinh nghiệm. - Tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp nhiệm vụ năm học; thực nghiệm lại sáng kiến ở đơn vị công tác và hai trường lân cận; lấy ý kiến HS, PH và các đồng nghiệp đã thực nghiệm đề tài.	- Nạp đề cương duyệt ở Sở. - Tổng hợp và xử lí kết quả thực nghiệm lần 2, rút ra kết luận lần cuối. Hoàn thành sáng kiến.
8	3-2022	Rà soát lần cuối, in ấn, nộp Hội đồng KH của Trường.	Hoàn thiện xong sáng kiến.